

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2017)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận niêm yết số: .../QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2019)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA:

- Địa chỉ: Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211.3717108 Fax: 0211.3717107
- Website: <http://pgn.com.vn/>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

- Địa chỉ: Tầng 5, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3941 0277
- Website: <http://www.apsi.vn/>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Trần Tuấn Nghĩa Chức vụ : Thành viên HĐQT
Điện thoại : 091.261.1000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2017).

- Địa chỉ: Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại : 0211.3717108 Fax: 0211.3717107
- Website : <http://www.pgn.com.vn/>



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	PGN
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	3.300.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết: (Theo mệnh giá)	33.000.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 243 7557 446

Fax: (+84) 243 7557 448

Website: <http://www.uhy.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Địa chỉ: Tầng 5, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0277

Website: <http://www.apsi.vn/>

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)	7
4. Rủi ro khác	8
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1. Tổ chức niêm yết	9
2. Tổ chức tư vấn	9
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	15
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông;	21
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	22
5. Hoạt động kinh doanh	22
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	50
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	52
8. Chính sách đối với người lao động	60
9. Chính sách cổ tức	62
10. Tình hình hoạt động tài chính	62
11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	72
12. Tài sản	86
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	86
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	89
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	90
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	90
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	90
1. Loại chứng khoán	90
2. Mệnh giá	90

3. Tổng số chứng khoán niêm yết _____	90
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành _____	90
5. Phương pháp tính giá _____	91
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài _____	92
7. Các loại thuế có liên quan _____	92
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT _____	95
1. Tổ chức tư vấn _____	95
2. Tổ chức kiểm toán _____	95
VII. PHỤ LỤC _____	96

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm	2
Hình 2. Lạm phát Việt Nam qua các năm từ 2000 - 2018	4
Hình 3. Tương quan lạm phát và tỷ giá qua các năm.....	5
Hình 4. Tỷ giá danh nghĩa (*)	5
Hình 5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.....	15
Hình 6. Toàn cảnh phân xưởng hoạt động và nhà kho của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.....	23
Hình 7. Hình ảnh xốp đen và xốp EVA/PE chất lượng cao	28
Hình 8. Hình ảnh xốp dạng cuộn và xốp EVA.....	29
Hình 9. Thống kê lượng tiêu thụ nhựa bình quân đầu người năm 2017	54

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần trở lên tại ngày 14/03/2019.....	21
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 14/03/2019	21
Bảng 3. Cơ cấu Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	31
Bảng 4. Cơ cấu Doanh thu thuần theo nhóm khách hàng	34
Bảng 5. Cơ cấu Doanh thu thuần theo thị trường.....	35
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	36
Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh	39
Bảng 8. Danh sách các khách hàng lớn của Công ty	48
Bảng 9. Danh mục các hợp đồng đã và đang thực hiện của Công ty.....	48
Bảng 10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....	50
Bảng 11. So sánh tình hình hoạt động và tình tài chính của PGN với một số công ty cùng ngành...58	
Bảng 12. Tình hình lao động của Công ty tại ngày 31/12/2018.....	60
Bảng 13. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	63
Bảng 14. Chi tiết số dư các khoản vay của công ty	63
Bảng 15. Chi tiết các khoản phải thu của công ty	67
Bảng 16. Chi tiết các khoản phải trả của công ty.....	68
Bảng 17. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	71
Bảng 18. Tình hình tài sản cố định của Công ty	86
Bảng 19. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2019 - 2020	87

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ rủi ro nào được đề cập dưới đây.

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như: tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá... sẽ có tác động đến các ngành kinh tế nói chung và ngành nhựa nói riêng, qua đó có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của CTCP Phụ Gia Nhựa.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Theo nhận định của World Bank, tăng trưởng GDP toàn cầu theo giá so sánh dự kiến giảm nhẹ từ 3% năm 2018 xuống 2,9% năm 2019 do tác động của các hoạt động kinh tế bị chững lại, các chính sách ngày càng thắt chặt của các ngân hàng trung ương, thương mại và đầu tư toàn cầu tiếp tục yếu đi trước những căng thẳng gia tăng của chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Tăng trưởng ở các nền kinh tế tiên tiến dự kiến giảm nhẹ từ 2,2% năm 2018 xuống 1,9% năm 2019, và giảm dần xuống mức tiềm năng, còn 1,6% vào năm 2020 khi chạm đến các ngưỡng ràng buộc về năng lực và quá trình bình thường hóa chính sách tiền tệ tiếp tục diễn ra. Tăng trưởng ở các nền kinh tế đang phát triển và thị trường mới nổi giảm nhẹ xuống khoảng 4,2% trong năm 2018 so với 4,3% năm 2017 do một số quốc gia phải chịu áp lực tài chính, dự kiến chỉ tăng nhẹ lên mức 4,3% năm 2019 và 4,6% năm 2020 khi quá trình phục hồi ở các nước xuất khẩu thương phẩm đã đến ngưỡng đi ngang.

Rủi ro đối với triển vọng toàn cầu và khu vực đã tăng lên và nghiêng theo hướng xấu. Xác suất leo thang bảo hộ thương mại tăng lên có thể để lại những âm hưởng và hệ quả rộng khắp theo các chuỗi giá trị toàn cầu. Các điều kiện huy động vốn toàn cầu bị thắt chặt sớm hơn so với dự kiến có thể tiếp tục làm suy giảm lưu chuyển vốn, làm tăng biến động trên thị trường tài chính, gây áp lực lên gánh nặng trả nợ vừa được nói nhẹ trong vài năm qua do lãi suất và phí rủi ro trên toàn cầu còn thấp.

Cuối cùng, sự bất ổn chính trị (chiến tranh khu vực Trung Đông, dòng người nhập cư ở châu Âu...) và tình hình thiên tai càng ngày càng khắc nghiệt (bão ở khu vực Thái Bình Dương, hạn hán khu vực Sahara và châu Úc...) cũng sẽ gây tác động tiêu cực không nhỏ đến bức tranh kinh tế chung của thế giới cũng như dòng vốn đầu tư nước ngoài vào các nước đang phát triển như Việt Nam.

1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

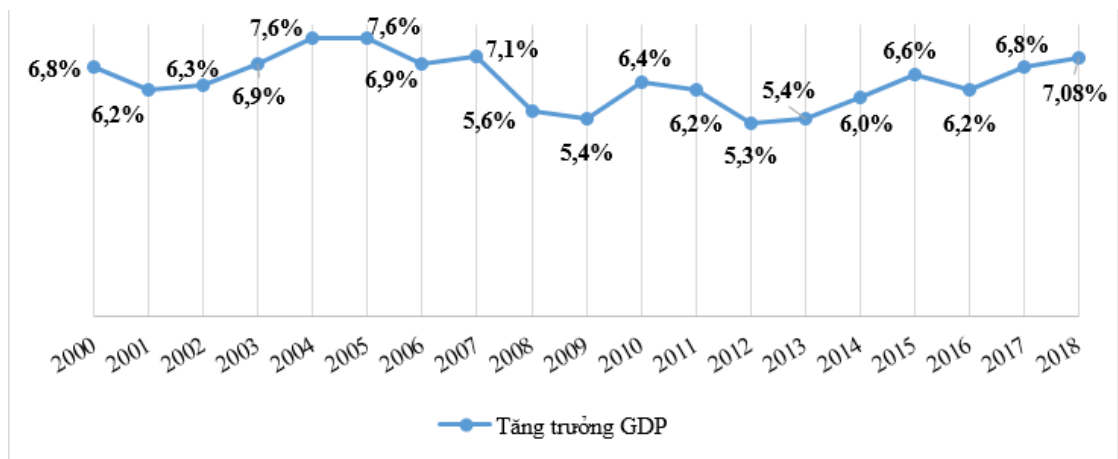
Cùng với đó, việc Việt Nam gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN vào cuối năm 2015, đã mang lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp ASEAN nói chung và doanh nghiệp Việt Nam nói riêng thông qua việc mở ra một thị trường rộng lớn, bình đẳng cho các doanh nghiệp. Đây là một bước phát triển cao của quá trình hợp tác và hội nhập kinh tế của 10 nước thành viên ASEAN, tạo ra nhiều cơ hội cũng như không ít thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam. Theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), Việt Nam đã giảm thuế nhập khẩu cho trên 10.000 dòng thuế xuống mức 0-5%, chiếm khoảng 98% số dòng thuế trong biểu thuế. Việt Nam cũng tham gia hợp tác một cách toàn diện cùng các nước ASEAN khác từ các lĩnh vực truyền thống như thương mại hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, nông nghiệp, giao thông vận tải, viễn thông, đến các lĩnh vực mới như bảo hộ sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng. Dù trình độ phát triển chưa bằng một số nước trong khối nhưng Việt Nam là một trong 4 thành viên ASEAN có tỷ lệ hoàn thành tốt nhất các cam kết trong Lộ trình tổng thể thực hiện AEC.

Ngoài ra, nhiều hiệp định thương mại quan trọng khác đã được ký kết thời gian qua và chuẩn bị có hiệu lực. Với 16 hiệp định FTA đã và đang được đàm phán ký kết, 10 hiệp định FTA đã có hiệu lực, thị trường tiêu thụ của Việt Nam đang ngày càng mở rộng, tạo cơ hội gia tăng nhu cầu đối với hàng Việt Nam.

Tuy nhiên, theo phân tích của Ngân hàng thế giới (World Bank), mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt những hạn chế cơ cấu ngày càng lớn. Tăng trưởng kinh tế đã trở nên quá phụ thuộc vào tích lũy các yếu tố sản xuất (vốn, tài nguyên và lực lượng lao động kỹ năng thấp), cũng như các biện pháp kích thích kinh tế vĩ mô (các chính sách nới lỏng tài khóa và tín dụng), trong khi đóng góp của tăng trưởng năng suất (tổng năng suất các yếu tố - TFP) đang giảm xuống. Nhận thức được tầm quan trọng, Quốc hội đã thông qua quyết định tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, bao gồm tiếp tục cải cách nhằm nâng cao ổn định cho hệ thống ngân hàng và xây dựng các thị trường vốn sâu hơn, cải thiện hiệu suất của khu vực DNNN, tăng cường đầu tư công và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân phát triển năng động hơn và năng suất hơn.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA



(Nguồn: Dữ liệu Ngân hàng Thế giới - WorldBank)

Theo đánh giá của World Bank, mặc dù điều kiện bên ngoài không thuận lợi như trước nhưng tăng trưởng của Việt Nam vẫn đứng vững với sự hỗ trợ bởi sức cầu mạnh trong nước kết hợp với sự năng động của các ngành chế tạo, chế biến theo định hướng xuất khẩu. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2018, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,17% so với năm 2017; tích lũy tài sản tăng 8,22%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 12,81%. Sức cầu trong nước vẫn mạnh, được phản ánh qua đầu tư và tiêu dùng tư nhân tiếp tục đứng vững và được sự tiếp sức bởi mức lương cao hơn, chính sách tiền tệ tạo thuận lợi và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn đổ vào mạnh mẽ.

Theo nhận định của Trung tâm Thông tin dự báo kinh tế xã hội quốc gia (NCIF, Bộ Kế hoạch và Đầu tư), kinh tế Việt Nam giai đoạn 2019-2020 sẽ duy trì đà tăng trưởng cao, nhưng cũng sẽ đối mặt với nhiều rủi ro trong bối cảnh kinh tế thế giới đang suy giảm. Trong báo cáo Điểm lại do Ngân hàng Thế giới công bố cuối tháng 12/2018, kinh tế Việt Nam năm 2018 tăng trưởng cao hơn con số tăng trưởng của nhóm các nền kinh tế mới nổi ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương. Về trung hạn, tăng trưởng của Việt Nam dự kiến đi theo xu thế toàn cầu, giảm dần xuống mức 6,6% và 6,5% cho các năm 2019 và 2020 chủ yếu do sức cầu bên ngoài yếu đi.

1.3. Rủi ro về lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Theo Báo cáo kinh tế vĩ mô 2018 và triển vọng 2019 của Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), định hướng chính sách tiền tệ của NHNN năm 2019 nhiều khả năng sẽ tiếp tục mang tính thận trọng như trong nửa cuối năm 2018. Thông điệp xuyên suốt được đưa ra là ổn định mặt bằng lãi suất thay vì hạ mặt bằng lãi suất. Tăng trưởng tín dụng cũng được định hướng ở mức dưới 15%,

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

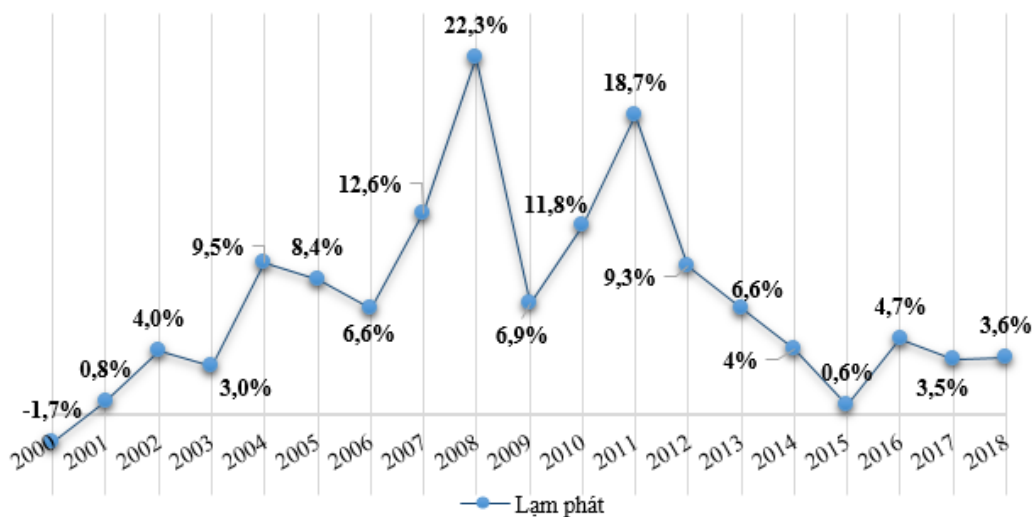
thấp hơn năm 2017 và 2018. Tăng trưởng cung tiền được định hướng ở mức 14 - 15%, thấp hơn năm 2017 và 2018. Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung hạn và dài hạn của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kể từ 1/1/2019 trở đi sẽ giảm xuống còn 40%. Quy định này cũng sẽ khiến áp lực huy động của các NHTM tăng lên và làm giảm khả năng tăng trưởng tín dụng của các NHTM.

Về tổng thể, mặt bằng lãi suất huy động cuối năm 2018 tăng nhẹ 0,1- 0,3% tùy kỳ hạn và tùy NHTM so với cuối năm 2017. Hiện lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,5- 1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,5 - 5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,5 - 6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,6 - 7,3%/năm. Lãi suất cho vay hiện phổ biến khoảng 6 - 9%/năm đối với ngắn hạn, 9 - 11% đối với trung và dài hạn. Lãi suất huy động vốn từ dân cư và doanh nghiệp tương đối ổn định. Khả năng lãi suất tăng mạnh trong năm 2019 không cao do thanh khoản hệ thống dồi dào và NHNN hạn chế tăng trưởng tín dụng. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro lãi suất và giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng, Phụ Gia Nhựa dự kiến sẽ phát hành cổ phiếu tăng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh sau khi được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1.4. Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Hình 2. Lạm phát Việt Nam qua các năm từ 2000 - 2018

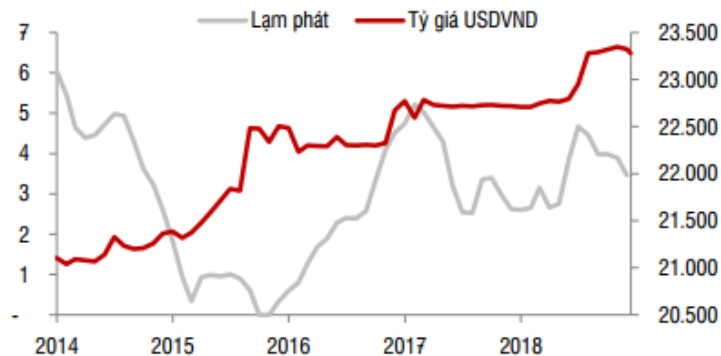


(Nguồn: Dữ liệu Ngân hàng Thế giới - WorldBank)

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017. Năm 2018 lạm phát chịu áp lực chủ yếu từ việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ công (y tế, giáo dục) và giá thực phẩm. Giá dịch vụ công năm 2018 tiếp tục được điều chỉnh theo lộ trình tăng giá giai đoạn 2016 - 2020 nên đóng góp vào lạm phát tổng thể tương đương năm 2017. Cùng với quá trình tăng giá các dịch vụ thuộc diện quản lý nhà nước, chủ yếu về y tế và giáo dục, CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12 năm 2017.

Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2018 dưới 4% của Chính phủ đã đạt được.

Hình 3. Tương quan lạm phát và tỷ giá qua các năm



(Nguồn: TCTK, Bloomberg, CTCP Chứng khoán SSI)

Nhìn chung, Chính phủ vẫn tiếp tục điều chỉnh tăng giá một số dịch vụ công như điện, y tế, giáo dục... nhằm giảm bớt sự hỗ trợ tài chính từ Nhà nước, qua đó tác động lên chỉ số giá tiêu dùng cả năm, song mức độ điều chỉnh đã được tính toán thận trọng hơn. Sang năm 2019, lạm phát sẽ không còn ở mức thấp song dự kiến vẫn duy trì dưới 4% do áp lực tăng giá xăng dầu và thực phẩm đã giảm trong khi chính sách tiền tệ được kiểm soát khiến áp lực tiền tệ lên lạm phát không cao. Lạm phát ổn định sẽ không gây sức ép lên mặt bằng lãi suất, tỷ giá, qua đó khiến chính sách tiền tệ có nhiều dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới.

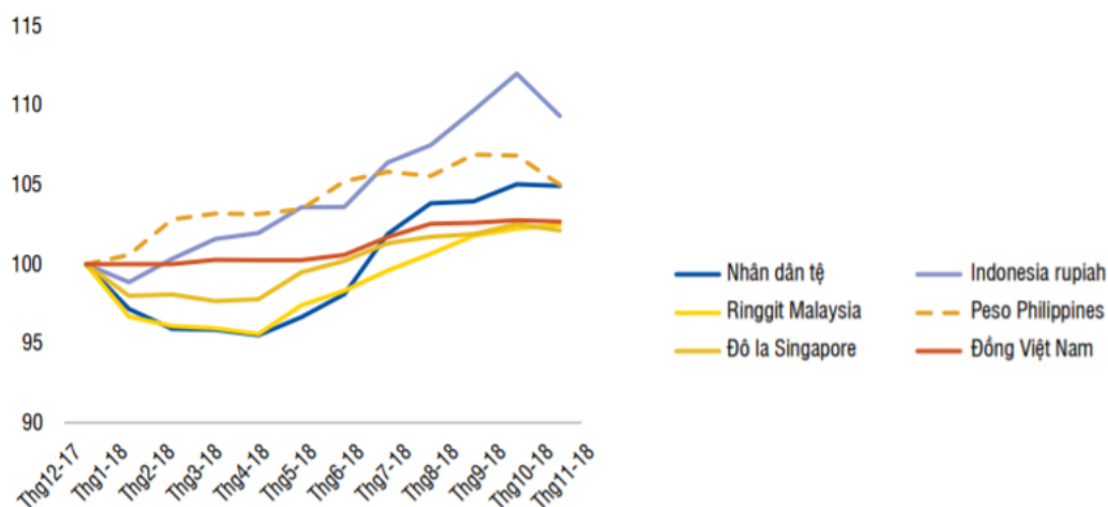
1.5. Rủi ro tỷ giá

Là loại rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Mặc dù các cán cân kinh tế đối ngoại vẫn thặng dư nhưng các thị trường trong nước bắt đầu cảm nhận tác động lan tỏa do biến động tài chính toàn cầu tăng lên trong nửa cuối năm 2018. Đồng nội tệ bắt đầu phải chịu áp lực từ tháng 6/2018 do căng thẳng thương mại toàn cầu tăng lên và các đồng tiền trên toàn Châu Á yếu đi, dòng tiền thoái vốn tăng lên. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ứng phó bằng cách cho phép đồng nội tệ hạ giá từng bước, giảm khoảng 2,7% so với đồng đô-la Mỹ theo tỷ giá danh nghĩa (tính từ đầu năm). Tuy ít phải chịu nguy cơ về biến động dòng vốn khiến cho tác động lan tỏa tức thời của biến động toàn cầu chỉ ở mức hạn chế, nhưng Việt Nam cũng đã trải qua một số xáo trộn khi thị trường chứng khoán điều chỉnh tới 10% vào tháng 10/2018.

Hình 4. Tỷ giá danh nghĩa (*)

(*) (Tháng 12/2017 = 100)



(Nguồn: Dữ liệu Ngân hàng Thế giới - World Bank)

Theo Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2018 và triển vọng 2019 của Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS), tỷ giá USD/VND cuối năm 2018 tăng 2,6% so với đầu năm do áp lực tăng giá của USD trên thị trường tiền tệ thế giới, song nhìn chung vẫn được duy trì ổn định trong năm 2018 nhờ nguồn cung USD khá dồi dào khiến dư địa hỗ trợ tỉ giá của NHNN tương đối cao. Tỷ giá VND/USD diễn biến tăng nhẹ trong nửa đầu năm 2018 với mức tăng 1,1%. Sau khi giữ ổn định trong suốt 5 tháng đầu năm, tỷ giá VND/USD tăng khá nhanh trong tháng 6 và tuần đầu tháng 7. Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách điều hành linh hoạt thông qua tỷ giá trung tâm và bắt đầu can thiệp vào thị trường bằng việc bán ra USD trong các ngày đầu tháng 7 để ổn định tâm lý thị trường.

Sang năm 2019, áp lực lên tỷ giá VND/USD nhiều khả năng sẽ giảm khi quá trình bình thường hóa chính sách tiền tệ của FED đã đến giai đoạn cuối và kinh tế Mỹ nhiều khả năng sẽ suy giảm mức độ tăng trưởng. USD Index hiện duy trì quanh mức 97 điểm và nhiều khả năng đã tạo đỉnh ngắn hạn tại mức này. Trong khi đó, nguồn ngoại tệ trong nước hiện tại khá dồi dào nhờ vào dòng vốn đầu tư nước ngoài, xuất siêu khá và các thương vụ bán vốn nhà nước.

Xét về yếu tố vĩ mô, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục là điểm sáng thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, năm 2019 được dự đoán là năm tiếp tục sôi động cho các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện thoái vốn, cổ phần hóa... là cơ sở đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn cho Việt Nam. Do đó theo dự đoán, tỷ giá USD/VND sẽ tiếp tục ổn định trong năm 2019.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng của các quy định pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất

cập, tính thực thi đôi khi không cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Mặt khác, do đặc thù của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại nên việc thay đổi các chính sách pháp luật về thuế sẽ luôn ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Gần đây Việt Nam liên tiếp ký kết các hiệp định thương mại quốc tế, do đó Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan theo những cam kết khi tham gia ký kết những hiệp định chung về thương mại.

Để hạn chế rủi ro luật pháp, Phụ Gia Nhựa luôn ý thức việc nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật mới, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động của công ty nhằm đánh giá tác động, từ đó kịp thời xây dựng kế hoạch và các giải pháp kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Ngành nhựa tại Việt Nam

Chất dẻo, hay còn gọi là nhựa hoặc polymer, được dùng làm vật liệu sản xuất nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào phục vụ đời sống con người cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác. Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, chất dẻo còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống như gỗ, kim loại, silicat... Do đó, ngành công nghiệp Nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia.

Tại Việt Nam, ngành công nghiệp Nhựa dù còn non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may, ... nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Theo Hiệp Hội Nhựa Việt Nam, ngành nhựa giai đoạn 2010-2015 là một trong những ngành công nghiệp có tăng trưởng cao nhất Việt Nam với mức tăng trưởng hàng năm từ 16-18%/năm (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may), có những mặt hàng tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%. Với tốc độ phát triển nhanh, ngành Nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên, sản xuất và tiêu dùng nhựa là một trong những ngành có tác động lớn đến môi trường. Các loại khí thải, rác thải nhựa nếu không kiểm soát tốt có thể sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Ngân hàng Thế giới đánh giá Việt Nam đứng thứ 5 thế giới về rác thải nhựa. Hiện rác thải nhựa được thu gom rất ít, chủ yếu mới do cá nhân thực hiện. Lĩnh vực tái chế phế liệu tại Việt Nam cũng chưa phát triển, một số cơ sở ngành nhựa thực hiện tái chế phế liệu thì quy mô còn nhỏ, công nghệ rất lạc hậu, hiệu quả tái chế thấp. Để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, Chính phủ đã đưa ra thông điệp rất mạnh mẽ là: “Không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế”. Điều này đồng nghĩa với việc Chính phủ sẽ giám sát chặt chẽ phát triển các ngành kinh tế có tác động đến môi trường, trong đó có ngành công nghiệp nhựa.

Như vậy, với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa, Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa đứng trước nhiều cơ hội tiếp cận thị trường và mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là trong bối cảnh phần lớn nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

đều từ nhập khẩu. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng phụ thuộc nhiều vào hoạt động của các công ty sản xuất các sản phẩm trong ngành nhựa, do đó công ty phải thường xuyên tìm hiểu, đánh giá, dự báo thị trường, từ đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

3.2. Biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đặc biệt, đối với việc sản xuất xốp EVA và hạt Compound thì nguyên vật liệu chính là hạt nhựa nguyên sinh, đây là sản phẩm được sản xuất từ than đá và các chế phẩm từ dầu mỏ nên giá hạt nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới.

Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá nhập hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung. Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ, công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí trong khi giá cả hợp lý hơn mà chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Việt Nam về sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả. Tuy nhiên, giá dầu mỏ thường xuyên biến động, cộng với các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên có xu hướng ngày càng tăng cao, ảnh hưởng tới giá nguyên vật liệu đầu vào, do đó ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm của Công ty.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ giúp Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh, từ đó tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển và chuẩn mực hóa quản trị công ty, tăng tính minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty; tình hình chính trị, xã hội; tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất thường, bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... khi xảy ra thì tác động rất lớn và nghiêm trọng về người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông: Trần Đăng Công	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà: Trần Thị Việt Oanh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Nguyễn Thị Duyên	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Trần Thiên Hà	Chức vụ: Tổng giám đốc
--------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- “Công ty”: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2017).
- “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- “Cổ phần”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- “Cổ phiếu”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- “Cổ đông”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- “Cổ tức”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- “Đại hội đồng cổ đông” hoặc “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- “Hội đồng quản trị” hoặc “HĐQT”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- “Ban kiểm soát” hoặc “BKS”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- “Ban Tổng Giám đốc” hoặc “BTGD”: Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- “Vốn điều lệ” hoặc VDL: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- “Tổ chức niêm yết” hoặc “Tổ chức phát hành”: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- “Tổ chức tư vấn”: Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát

Một số từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Từ, nhóm từ	Diễn giải
PGN	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
CTCP	Công ty cổ phần
CP	Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TĐG	Tổng Giám đốc
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
CBNV	Cán bộ nhân viên
CNĐKDN	(Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
DN	Doanh nghiệp
BCTC	Báo cáo tài chính
SLCP	Số lượng cổ phần
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LN	Lợi nhuận
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TSLĐ	Tài sản lưu động
TSCĐ	Tài sản cố định
TMCP	Thương mại cổ phần
ĐVT	Đơn vị tính
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế Thu nhập cá nhân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa**
- Tên tiếng Anh: **Plastic Additives Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **PGN., JSC**
- Trụ sở chính: **Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.**
- Địa chỉ liên hệ: **Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc**
- Vốn điều lệ đăng ký: **33.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **33.000.000.000 đồng**
- Điện thoại: **0211. 3717108 Fax: 0211. 3717107**
- Website: **<http://www.pgn.com.vn>**



- Logo của Công ty:
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trần Công;
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 27 tháng 12 năm 2017.
- Ngành nghề kinh doanh chính (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), gồm có:

TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	2029 (Chính)	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác
2	2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: - Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự - Sản xuất mực in và ma tít
3	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
4	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
5	4690	Bán buôn tổng hợp
6	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

7	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư
8	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Dịch vụ lưu giữ hàng hóa
9	2219	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
10	5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
11	5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
12	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
13	3900	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
14	3700	Thoát nước và xử lý nước thải

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

- Sản phẩm, dịch vụ chính:
 - + Sản xuất sản phẩm hóa chất, hạt phụ gia ngành nhựa;
 - + Sản xuất các sản phẩm xốp EVA;
 - + Dịch vụ cho thuê kho bãi, lưu giữ và vận chuyển hàng hóa.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Với khát vọng sản xuất các sản phẩm phụ gia, hóa chất công nghiệp tại Việt nam thay thế cho hàng nhập khẩu, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đã được thành lập ngày 12/07/2007 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1903000318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp, vốn điều lệ đăng ký là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ đồng). Hoạt động chính của Công ty khi mới thành lập là nghiên cứu, sản xuất hóa chất và xốp tấm.

Năm 2010, căn cứ tình hình thực tế và khả năng góp vốn của các cổ đông (Ông Trần Đăng Công, ông Lê Nguyễn Thanh Hải, bà Ngô Hoài Thanh và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát), Công ty đã đăng ký giảm vốn điều lệ xuống còn 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500287403 thay đổi lần thứ nhất ngày 08/12/2010.

Một số cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty:

- Năm 2015, Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty TNHH Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập Nhà máy nhựa, bắt đầu sản xuất hạt tạo màu đen, hạt Compound và hạt nhựa tái sinh. Trong đó, PGN là đơn vị trực tiếp sản xuất dưới sự hỗ trợ công nghệ, kỹ thuật từ các chuyên gia của Công ty Nhựa Taisei, thông qua Công ty TNHH Thương mại

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Sanyo là đối tác thương mại để xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm, phân phối đến Công ty Nhựa Taisei và các công ty khác. Từ đó, công ty bắt đầu xuất khẩu hạt tạo màu đen sang thị trường Nhật Bản.

- Năm 2016, Công ty đầu tư mở rộng nhà máy xốp, sản xuất thêm sản phẩm xốp EVA/PE theo dạng cuộn.

- Năm 2017, sau khi hoàn thành đợt tăng vốn, Công ty đã thay đổi đăng ký kinh doanh lần 3 (Số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 27/12/2017) điều chỉnh vốn điều lệ lên 33.000.000.000 (Ba mươi ba tỷ đồng) và bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh mới. Hiện tại, Công ty đang sản xuất các sản phẩm chính: Kẽm stearate, Canxi stearate, PE Wax, xốp EVA tấm, xốp EVA cuộn, hạt Compound, hạt tạo màu đen MBV và các chất phụ gia khác cho ngành nhựa...

Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất hóa chất và các phụ gia ngành nhựa. Với đội ngũ lãnh đạo có trình độ cao, giàu kinh nghiệm cùng nhiều cán bộ trẻ năng động và sáng tạo trong công việc, các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực sản xuất hóa chất và phụ gia nhựa.

Ngày 19/10/2018, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa được chấp thuận trở thành công ty đại chúng (Theo Công văn số 7146/UBCK-GSĐC ngày 19/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

a. Vốn góp ban đầu

Khi thành lập vào ngày 12/07/2007, Công ty đăng ký mức vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng). Tuy nhiên, đến năm 2010, căn cứ tình hình thực tế và khả năng góp vốn của các cổ đông, Công ty đã đăng ký giảm vốn điều lệ xuống còn 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng).

- Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1903000318 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/07/2007;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0108/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/08/2010 thông qua phương án giảm vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng xuống 16 tỷ đồng;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1312/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2010 thông qua việc gia hạn thời gian góp vốn cho các cổ đông thêm 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 08/12/2010.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- **Thời gian hoàn thành góp vốn:** 30/08/2013.
- **Hình thức góp vốn:** Góp vốn bằng tiền
- **Chi tiết cơ cấu vốn góp:**

TT	Họ và tên	Số CP sở hữu (CP)	Giá trị CP (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	200.000	2.000.000.000	12,5
2	Trần Đặng Công	984.000	9.840.000.000	61,5
3	Lê Nguyễn Thanh Hải	256.000	2.560.000.000	16
4	Ngô Hoài Thanh	160.000	1.600.000.000	10
Tổng cộng		1.600.000	16.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

b. Tăng từ 16 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng (Năm 2017)

- **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng)
- **Vốn điều lệ sau khi phát hành:** 33.000.000.000 (Ba mươi ba tỷ đồng)
- **Hình thức phát hành:** Phát hành riêng lẻ
- **Cơ quan chấp thuận:** Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc
- **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Không có
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược
- **Mục đích tăng vốn:** Bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho công ty
- **Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:**
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0112/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2017 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 16 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng;
 - Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát tại ngày 30/11/2017; Biên bản bù trừ công nợ kiêm xác nhận góp vốn giữa Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát ký ngày 18/12/2017;
 - Thông báo số 42/2017/TB-CP ngày 14/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc chấp thuận về phương án chào bán cổ phần riêng lẻ của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12/07/2007, thay đổi lần 3 ngày 27/12/2017.
- **Chi tiết đợt phát hành:**
 - **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ thành vốn góp**
 - + Số lượng cổ đông tham gia: 01 cổ đông – Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát (Cổ đông hiện hữu)
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng phát hành: 1.200.000 cổ phần
 - + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 18/12/2017
 - **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược:**

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

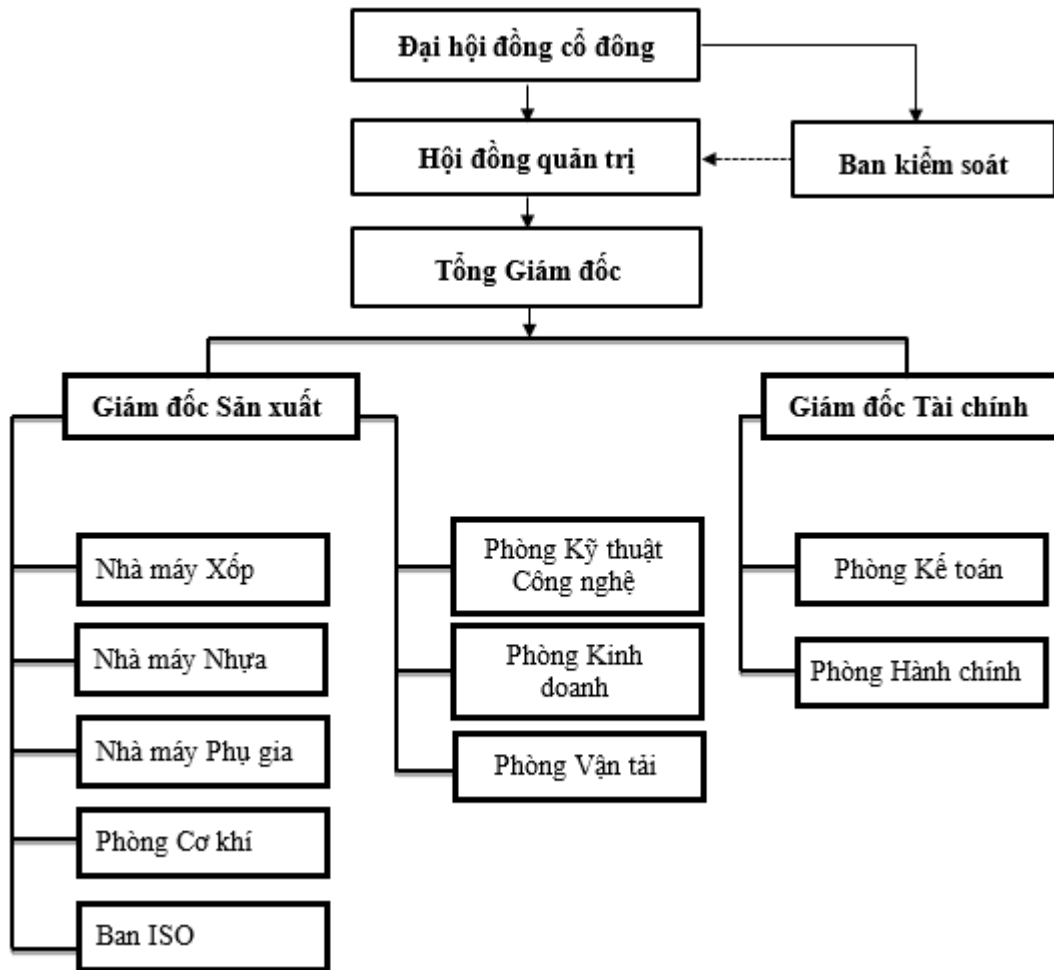
- + Số lượng cổ đông tham gia: 01 cổ đông – Công ty cổ phần Công nghệ và Thương mại Thiên An (Từ năm 2018 đổi tên là Công ty cổ phần HNI Hà Nội)
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - + Số lượng phát hành: 500.000 cổ phần
 - + Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - + Ngày hoàn thành đợt chào bán: 24/12/2017
- **Số lượng cổ đông sau khi phát hành:** 05 cổ đông, cụ thể:

TT	Họ và tên	Số CP sở hữu (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Trần Đăng Công (Chủ tịch HĐQT kiêm TGD PGN)	1.040.000	31,5
2	Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát (Do ông Trần Đăng Công là người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng thành viên)	1.400.000	42,4
3	Ông Lê Nguyễn Thanh Hải	200.000	6,1
4	Bà Ngô Hoài Thanh (Thành viên HĐQT PGN, Vợ ông Trần Đăng Công)	160.000	4,8
5	Công ty cổ phần HNI Hà Nội (Có Chủ tịch HĐQT là ông Trần Tuấn Nghĩa - Thành viên HĐQT PGN)	500.000	15,2
Tổng cộng		3.300.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Hình 5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa



(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, và các quy định khác có liên quan. Công ty hiện tại có 3 nhà máy và 7 phòng ban được thiết lập để vận hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT và 05 (năm) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 06 (sáu) thành viên:

1. Ông Trần Đăng Công - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Đăng Phi - Thành viên HĐQT

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

3. Bà Ngô Hoài Thanh - Thành viên HĐQT
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT
5. Ông Phạm Duy Ga - Thành viên HĐQT độc lập
6. Ông Trần Tuấn Nghĩa - Thành viên HĐQT độc lập

❖ Ban Kiểm soát

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên

1. Bà Nguyễn Thị Duyên - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Nguyễn Minh Tiền - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Trần Thị Hải Hương - Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc hiện nay của công ty là Ông Trần Đăng Công.

❖ Giám đốc Tài chính

Giám đốc Tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, thuộc ban TGD, có nhiệm vụ hoạch định chiến lược tài chính của doanh nghiệp, lập kế hoạch dự phòng ngân quỹ theo những hình thức phù hợp nhằm đáp ứng những nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời phụ trách quản lý và chỉ đạo hoạt động của Phòng Kế toán và Phòng Hành chính, đảm bảo hoàn thành kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Giám đốc Tài chính của công ty hiện nay là Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

❖ Giám đốc Sản xuất

Giám đốc Sản xuất của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, thuộc ban TGD, có trách nhiệm quản lý 03 nhà máy và các phòng ban sản xuất, lập kế hoạch sản xuất và tổ chức công việc theo quy trình công nghệ, đơn đặt hàng, kế hoạch được giao... Ngoài ra, Giám đốc Sản xuất phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, nhằm giảm tỷ lệ sai hỏng của sản phẩm và tăng hiệu quả sử dụng vật tư, máy móc, nhân lực của Công ty.

Do chưa tìm được nhân sự phù hợp nên Giám đốc Sản xuất hiện nay của công ty là Ông Trần Đăng Công.

❖ **Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng:**

Các nhà máy:

Công ty có 3 nhà máy là: Nhà máy nhựa, nhà máy xốp và nhà máy phụ gia hoạt động độc lập trong cùng khuôn viên công ty, chịu trách nhiệm sản xuất 3 nhóm sản phẩm chính lần lượt là các loại: Hạt nhựa, xốp và hóa chất phụ gia ngành nhựa.

Các phòng ban:

Công ty có 7 phòng ban chịu trách nhiệm quản lý bởi Giám đốc Tài chính và Giám đốc Sản xuất với các chức năng hoạt động chính như sau:

Phòng Cơ khí:

Phòng Cơ khí có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ;
- Lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong các nhà máy một cách có hiệu quả;
- Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật;

Ban ISO

Ban ISO là nơi kiểm tra chất lượng sản phẩm, có chức năng nhiệm vụ sau:

- Hỗ trợ Giám đốc Sản xuất xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng;
- Tiến hành đánh giá sản xuất thử nghiệm chuẩn bị cho sản phẩm mới;
- Phối hợp với các phòng Cơ khí và các nhà máy để:
 - + Kiểm tra, cải tiến và phê duyệt các công đoạn sản xuất.
 - + Khi cần thiết, tổ chức các dự án để xử lý các vấn đề phát sinh trong sản xuất.
 - + Tiến hành kiểm tra lại công đoạn sản xuất, thành phẩm.
 - + Kiểm tra lấy mẫu: Kiểm tra hàng thành phẩm.
 - + Kiểm tra công đoạn: Kiểm tra dụng cụ, thao tác, tài liệu và hồ sơ trên dây chuyền sản xuất.
 - + Kiểm tra trực tiếp: Kiểm tra 100% các sản phẩm trên dây chuyền trước khi đóng gói.
 - + Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của công ty;
 - + Tổ chức các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng.

Phòng Kỹ thuật Công nghệ

Phòng Kỹ thuật Công nghệ có chức năng nhiệm vụ sau:

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất, vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật;
- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học – kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty;
- Nghiên cứu thị trường, phân tích sản phẩm, ngành hàng để phục vụ xây dựng chiến lược, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm theo ngành và cung cấp các thông tin hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Đề xuất định hướng kế hoạch phát triển sản phẩm phù hợp với từng giai đoạn. Triển khai công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đối tác mới;
- Đề xuất về cải tiến chất lượng, cải tiến các sản phẩm đang sản xuất của Công ty theo định hướng đã được duyệt;
- Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm lưu hành và các vấn đề liên quan đến đăng ký sản phẩm.

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các chức năng nhiệm vụ sau:

- Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt;
- Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ;
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty;
- Tìm kiếm khách hàng thực hiện đầu tư, góp vốn liên doanh, liên kết theo kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty;
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty;
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng giám đốc phê duyệt.

Phòng Vận tải

Phòng Vận tải có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức quản lý thực hiện công việc vận tải của cơ quan bằng các phương tiện vận tải: đường thủy, đường bộ...
- Lập kế hoạch di chuyển, vận tải hàng hóa, nguyên vật liệu của công ty từ nơi sản xuất cho đến khách hàng đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm;
- Đảm bảo việc bảo quản, chất lượng giao hàng và nhận nguyên vật liệu theo đúng thời gian và tiến độ công việc;
- Quản lý xe và các phương tiện vận tải của Công ty.

Phòng Hành chính

Phòng Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Giám đốc Công ty phê duyệt;
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý, lưu trữ văn bản;
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty;
- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên;
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ;
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty;

Phòng Kế toán

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Giám đốc tài chính; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu, toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ. Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, chủ động trình HĐQT duyệt kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng mức lãi suất huy động và cho vay vốn trong nội bộ Công ty và ngoài Công ty trình HĐQT phê duyệt.
- Phối hợp với phòng kinh doanh tổng hợp thực hiện đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng, kinh tế của Công ty.
- Trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế đến làm việc tại Công ty theo quyết định của các cơ quan chức năng và chỉ thị của Tổng Giám đốc.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Với mô hình tổ chức quản lý như vậy, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông;

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 14/03/2019

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần trở lên tại ngày 14/03/2019

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Đăng Công	011629778	11/6/2004	CA Hà Nội	Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Tráng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	1.609.000	48,76%
Tổng cộng						1.609.000	48,76%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cung cấp tại ngày 14/03/2019)

3.2. Cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Do đó, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/03/2019

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 14/03/2019

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	123	3.300.000	100
1	Tổ chức	1	30.000	0,9%
2	Cá nhân	122	3.270.000	99,1%
II	Cổ đông ngoài nước	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0%
2	Cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	123	3.300.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cung cấp tại ngày 14/03/2019)

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

4.1. Công ty mẹ

Không có

4.2. Công ty con và Công ty liên kết

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

5.1.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Tổng hợp các sản phẩm và dịch vụ Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa cung cấp như sau:

TT	Loại sản phẩm, dịch vụ	
I	Các sản phẩm sản xuất	
1	Hóa chất phụ gia ngành nhựa	<ul style="list-style-type: none">▪ Kẽm Stearate▪ Canxi Stearate▪ PE Wax
2	Xốp EVA (kích thước theo yêu cầu của từng khách hàng)	<ul style="list-style-type: none">▪ Xốp EVA dạng tấm▪ Xốp EVA dạng cuộn
3	Hạt phụ gia ngành nhựa	<ul style="list-style-type: none">▪ Hạt Compound▪ Hạt tạo màu
II	Các dịch vụ cung cấp	
1	Dịch vụ cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa	
2	Dịch vụ vận chuyển hàng hóa	

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

➤ Sản xuất hóa chất, phụ gia ngành nhựa và xốp EVA:

Hiện tại, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đang là một trong ít doanh nghiệp ở Việt Nam sản xuất Kẽm Stearate và Canxi Stearate; là một trong những doanh nghiệp hàng đầu miền Bắc sản xuất xốp EVA. Các sản phẩm Stearate của Phụ Gia Nhựa đang là nguyên liệu đầu vào ổn định của các công ty hàng đầu ngành sản xuất Filler Masterbatch (hạt CaCO₃), Pigment (hạt tạo màu) và sản phẩm PVC (phụ kiện PVC, tấm PVC, dây cáp điện PVC).

Sản phẩm hạt tạo màu của Công ty đang được sản xuất trên hệ thống thiết bị tiên tiến của Nhật Bản. Sản phẩm Hạt tạo màu đen (Black Pigment) của Phụ Gia Nhựa, với sự hợp tác về công nghệ với đối tác Nhật Bản (Công ty Nhựa Taisei), đã đạt chất lượng RoHS – tiêu chuẩn hoá chất để xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Châu Âu. Đây là tiêu chuẩn kỹ thuật rất khắt khe mà Phụ Gia Nhựa là một trong số ít doanh nghiệp Việt Nam đạt điều kiện.

Hình 6. Toàn cảnh phân xưởng hoạt động và nhà kho của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa



Nhà kho được phân khu nguyên vật liệu và khu thành phẩm

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Trong hơn 10 năm hoạt động trong ngành nhựa, Công ty đã luôn tập trung đầu tư máy móc, công nghệ để có thể nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, đồng thời phát triển thêm các sản phẩm mới nhằm đáp ứng thị trường nội địa cũng như quốc tế. Hiện nay, nhóm sản phẩm hóa chất của Phụ Gia Nhựa đang được nhiều công ty uy tín tin cậy sử dụng trong ngành sản xuất CaCO₃ Masterbatch như: Công ty cổ phần An Tiến Industries, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa PVC Xanh, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Hoá chất B.E.S.T, Công ty cổ phần Nhựa Á Đông, Công ty TNHH Hàn Việt Colorcom...

Ngoài hoạt động chính là sản xuất, Công ty còn mở rộng thêm cung cấp dịch vụ để đem nguồn doanh thu về cho doanh nghiệp. Hai mảng dịch vụ PGN đang cung cấp là:

Dịch vụ cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa: Hệ thống 3 nhà máy sản xuất cùng kho bãi chất lượng cao với tổng diện tích mặt bằng hơn 16.000 m² được Công ty quy hoạch tận dụng để cho các khách hàng thuê kho bảo quản hàng hóa với tổng diện tích hơn 500m². Ngoài diện tích kho lớn, vị trí thuận tiện cho việc phân phối cho các tỉnh phía Bắc, hệ thống kho bãi của PGN còn được trang bị máy móc thiết bị bảo vệ hiện đại, hệ thống thông gió chiếu sáng tự nhiên, bảo đảm cho hàng hóa luôn được bảo quản trong điều kiện tốt nhất. Công ty cũng luôn có đội bảo vệ với đội ngũ nhân viên thường trực 24/24.

Dịch vụ vận chuyển hàng hóa: Đi kèm với hoạt động lưu kho, công ty đồng thời cũng hỗ trợ khách hàng vận chuyển hàng hóa đến các đầu mối phân phối. Dịch vụ vận tải đường bộ là hình thức chuyển hàng linh động, có thể chuyển thẳng từ kho đến kho, từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ và hoạt động được trong nhiều điều kiện thời tiết. Hình thức này giúp vận chuyển hàng hóa có khối lượng từ nhỏ đến lớn mang đến hiệu quả kinh tế cao cho các cự ly ngắn đến trung bình. Tận dụng vị trí địa lý thuận lợi, đội ngũ xe của công ty có thể đi được nhiều chuyến khác nhau tùy theo khoảng cách nên hàng hóa luôn được luân chuyển liên tục, chi phí vận chuyển cũng thấp hơn so với các loại hình khác... Công ty hiện đang có 03 xe ô tô tải là phương tiện vận chuyển hàng hóa, ngoài việc tự tổ chức vận tải thành phẩm, công ty cũng đồng thời cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các khách hàng có nhu cầu.

Hiện tại, công ty đang trực tiếp cung cấp dịch vụ lưu kho bảo quản và vận chuyển cho các khách hàng mua sản phẩm của PGN, giúp khách hàng tiết kiệm được chi phí kho bãi, thuê nhân viên, bảo vệ, chi phí vận hành, vận chuyển... Đây cũng là mảng hoạt động đem lại doanh thu ổn định hàng năm cho công ty.

➤ **Các loại sản phẩm và quy trình sản xuất sản phẩm**

a. Các sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa:

❖ **Kẽm Stearate**

Kẽm Stearate là một hợp chất hóa học, với ứng dụng chính là trong công nghiệp cao su và chất dẻo (plastic), được sử dụng làm chất cách ly cao su, chất ổn định nhiệt cho nhựa PVC, chất phân tán màu và chất độn. Ngoài ra, Kẽm Stearate còn là phụ gia cho ngành sản xuất sơn, mỹ phẩm...

✓ **Đặc điểm/Thông tin sản phẩm:**

Kẽm Stearate được Phụ Gia Nhựa sản xuất theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng:

- Tên sản phẩm: HexaZnSt
- Công thức hóa học: $Zn(C_{17}H_{35}O_2)_2$
- Ngoại quan: Bột mịn màu trắng.
- Hàm lượng Kẽm: Từ 8% - 11,5% tùy từng mã.
- Nhiệt độ chảy: 115 – 125 độ C.
- Độ ẩm: 2% Max.
- Axit tự do: 0,1% Max
- Độ mịn: 99% qua sàng 200 mesh.
- Tinh khiết, không nhiễm muối Sulfua hay Clorua hoà tan.
- Quy cách đóng gói: Thùng carton 20 kg, 25 kg hoặc bao jumbo 400 kg/bao theo yêu cầu.

Kẽm Stearate của Công ty được phát triển thành nhiều mã hàng khác nhau để phục vụ các ứng dụng và phân khúc thị trường khác nhau, trong đó HexaZnSt 1412 và HexaZnSt 1502 vốn là thế mạnh trong các mặt hàng chất lượng cao của PGN. Cụ thể:

- HexaZnSt 1511: Ứng dụng cho sản xuất chất ổn định nhiệt cho PVC.
- HexaZnSt 1502: Ứng dụng cho sản xuất hạt màu (Pigment), hạt CaCO₃ Masterbatch.
- HexaZnSt 0909: Ứng dụng cho sản xuất hạt CaCO₃ Masterbatch.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- HexaZnSt 1412: Cho phân khúc thị trường Masterbatch chất lượng cao.
- Một số loại HexaZnSt khác: HexaZnSt 1409, HexaZnSt 1209, HexaZnSt 1811, HexaZnSt 1812....

✓ **Quy trình sản xuất:**

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ (áp dụng cho 1 kg thành phẩm) theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Kẽm Stearate	Axit Stearic	0,88 – 0,92 kg
	Oxit kẽm	0,11 – 0,15 kg
	Chất xúc tác phản ứng	Tuỳ điều kiện.

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Phản ứng hóa học giữa Oxit Kẽm và Axit Stearic trong bình phản ứng kín có cánh khuấy với điều kiện nhiệt độ, áp suất và thời gian.

Bước 2: Hợp chất sau phản ứng ở dạng dung dịch được làm nguội và cán mỏng thành dạng mảnh trên hệ thống thiết bị làm mát.

Bước 3: Hợp chất dạng mảnh được nghiền mịn trên hệ thống nghiền và thu hồi bằng khí động học.

Bước 4: Sản phẩm sau nghiền được đóng bao theo yêu cầu.

✓ **Danh mục sản phẩm:**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	Doanh thu năm 2017	Doanh thu năm 2018	% tăng/giảm năm 2018 so với 2017	Quý 1/2019
1	HexaZnSt 0909	2.821	3.526	25%	942
2	HexaZnSt 1511	1.294	5.694	340%	332
3	HexaZnSt 1412	7.324	9.280	26,7%	1.127
4	HexaZnSt 1502	1.351	8.738	546,8%	2.204
5	Các loại HexaZnSt khác	43	223	408,6%	1.231
Tổng		12.833	27.461	114%	5.836

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

❖ **Canxi Stearate**

Canxi Stearate là một hợp chất hóa học, dạng bột màu trắng được sử dụng làm: Chất bôi trơn, chất trượt, chất ổn định nhiệt, chất phóng thích và máy gia tốc trong ngành công nghiệp nhựa, máy móc, cao su, sơn và mực in; chất bôi trơn và chất ổn định nhiệt cho nhựa PVC; chất hoá dẻo trong công nghiệp nhựa và mỹ phẩm; tác nhân tạo lớp mỏng trong ngành sơn và mực in; chất bôi trơn và làm sạch bụi trong ngành cao su; chất phụ gia chống thấm nước trong bê tông, dệt và giấy...

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

✓ Đặc điểm/Thông tin sản phẩm:

Canxi Stearate được PGN sản xuất theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng:

- Tên sản phẩm: HexaCaSt
- Công thức hóa học: $\text{Ca}(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})_2$
- Hàm lượng Canxi: 7,5%
- Điểm chảy: 140 – 152 độ C
- Độ ẩm: 1% Max
- Axit tự do: 0,1% Max
- Tinh khiết, không nhiễm muối sunfua hay clorua hoà tan.
- Quy cách đóng gói: Thùng carton 20 kg.
- Thuộc tính: Bột màu trắng, không hòa tan trong nước, có thể được phân hủy thành Axit Stearic và các muối tương ứng trong axit nóng mạnh.

✓ Quy trình sản xuất:

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ (áp dụng cho 1 kg thành phẩm) theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Canxi Stearate	Axit Stearic	0,90 – 0,99 kg
	Bột đá	0,18 – 0,27 kg
	Chất xúc tác phản ứng	Tuỳ điều kiện.

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Vôi tôi cho phản ứng với nước để thu được Hydroxit Canxi dạng dung dịch trong bình phản ứng có cánh khuấy.

Bước 2: Phản ứng Hydroxit Canxi với Axit Stearic trong bình phản ứng có cánh khuấy với điều kiện nhiệt độ và thời gian.

Bước 3: Hợp chất được sấy khô đạt độ ẩm theo yêu cầu trong buồng sấy

Bước 4: Hợp chất được nghiền mịn trên hệ thống nghiền và thu hồi bằng khí động học.

Bước 5: Sản phẩm sau nghiền được đóng bao theo yêu cầu.

✓ Danh mục sản phẩm:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	Doanh thu năm 2017	Doanh thu năm 2018	% tăng/giảm năm 2018 so với 2017	Quý 1/2019
1	HexaCast	1.472	3.010	104,5%	942

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Hiện tại, Công ty đang trong quá trình tiếp tục nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm Canxi Stearate khác.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

❖ PE Wax

PE Wax là sản phẩm polyethylene có trọng lượng phân tử thấp, là một loại phụ phẩm trong quá trình tổng hợp nhựa HDPE. PE Wax (sáp PE) là chất bôi trơn được sử dụng rộng rãi trong ngành nhựa, đặc biệt là trong công nghệ ép đùn và ép phun. Ngoài ra, PE Wax còn được sử dụng trong sản xuất nén và một số ngành công nghiệp khác.

✓ **Đặc điểm/Thông tin sản phẩm :**

- Nguyên liệu: PE Wax thô có xuất xứ từ Arab Saudi.
- Ngoại quan: Dạng vảy màu trắng.
- Độ ẩm: 2% Max

✓ **Quy trình sản xuất:**

Bước 1: Nguyên liệu PE Wax ở dạng vảy có độ ẩm lớn được sơ bộ loại bỏ tạp chất.

Bước 2: Nguyên liệu được sấy khô trong buồng sấy có kiểm soát nhiệt độ và thời gian.

Bước 3: Sản phẩm được đóng bao.

✓ **Danh mục sản phẩm:**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên sản phẩm	Doanh thu năm 2017	Doanh thu năm 2018	% tăng/giảm năm 2018 so với 2017 (%)	Quý 1/2019
1	PE Wax vảy	679	304	-55,2%	0
2	PE Wax bột	332	183	-44,9%	0
Tổng		1.011	487	-51,8%	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

b. Các sản phẩm xốp EVA:

❖ Xốp EVA dạng tấm:

Xốp là một trong những vật liệu nhựa xốp phổ biến, tương tự như cao su xốp hay được gọi là "bọt cao su". Mút xốp là một loại vật liệu có tính đàn hồi cao giống như các loại cao su thông thường nhưng nhẹ hơn. Ngoài ra, xốp còn có các đặc điểm khác như:

- + Chống thấm nước.
- + Có khả năng chống lại sự phá hủy của các loại hóa chất, và chịu được các tác động của thời tiết như nắng, mưa...
- + Có khả năng chịu được một lực lớn.
- + Có khả năng cách nhiệt rất tốt.

Với nhiều đặc điểm nổi bật trên nên xốp EVA được sử dụng làm nguyên liệu để chế tạo rất nhiều loại sản phẩm khác nhau. Có thể kể đến như làm thảm trải nhà, đế giày dép, balo, đồ chơi trẻ em như đèn lồng... Do đặc tính xốp, mềm mại và hấp phụ lực tốt, xốp EVA được sử dụng trong chế tạo các vật liệu bảo hộ và chịu lực, trong thể thao và lao động.

Sản phẩm được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng cho các ứng dụng khác nhau. Kích thước, màu sắc được thiết kế từ đen, xanh, đỏ, hồng.... đa dạng tùy biến theo nhu cầu của khách hàng.

Hình 7. Hình ảnh xốp đen và xốp EVA/PE chất lượng cao



(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

✓ **Quy trình sản xuất:**

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Xốp EVA/PE	Hạt nhựa (LDPE, PE, EVA)	8,31 – 8,51 kg/tấm
	Chất tạo bọt (bột nở)	0,50 – 0,51 kg/tấm
	DCP (Di Cumyl Peroxide)	0,07 – 0,08 kg/tấm
	Oxit kẽm	0,10 – 0,12 kg/tấm
	Axit Stearic	0,14 – 0,16 kg/tấm
	Bột đá	3,51 – 3,41 kg/tấm
	Màu	Theo yêu cầu

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Nguyên liệu hạt nhựa được hỗn luyện với chất tạo bọt, chất khâu mạch, chất trợ xúc tiến, chất độn và các chất hỗ trợ gia công khác trong máy luyện kín với điều kiện nhiệt độ và thời gian.

Bước 2: Hỗn hợp được trộn lại và cán mỏng trên hệ thống máy cán 2-lô.

Bước 3: Hỗn hợp được làm nguội và cắt tấm trên máy xuất tấm.

Bước 4: Các tấm hỗn hợp được định lượng trên khuôn và được ép nở thành tấm xốp trên máy ép thủy

Bước 5: Tấm xốp được lạng mỏng theo độ dày yêu cầu.

❖ **Xốp EVA Cuộn:**

Với yêu cầu ứng dụng trong ngành giày vải cũng như làm vật liệu xây dựng, các tấm xốp EVA được nối dài, lạng mỏng và cuộn lại thành từng cuộn có khổ rộng, độ dài và độ dày theo yêu cầu.

Hình 8. Hình ảnh xếp dạng cuộn và xếp EVA



(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

✓ **Quy trình sản xuất:**

Bước 1: Xếp tấm được làm theo quy trình sản xuất xếp tấm.

Bước 2: Các tấm xếp được nối thành cuộn lớn bằng máy nối cuộn tự động.

Bước 3: Các cuộn xếp lớn được lạng mỏng theo yêu cầu bằng máy lạng cuộn.

Bước 4: Các cuộn xếp đóng bao.

Do sản phẩm có tính thời vụ nên doanh thu nhóm sản phẩm xếp thường tập trung vào Quý III, Quý IV của năm. Công ty đã cố gắng xây dựng chính sách phù hợp để luôn duy trì và ổn định nhóm khách hàng trung thành như: Công ty cổ phần Sản xuất Bao Bì Quang Minh, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đức Thịnh, Công ty TNHH Hoa San, Công ty cổ phần Sản xuất Thảm Tường Lâm, Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát, Công ty TNHH EVA Foam Toàn Cầu ...

c. Các sản phẩm hạt phụ gia ngành nhựa:

❖ **Hạt Compound :**

Các loại hạt Compound nhựa đa dạng về chủng loại, được sử dụng làm nguyên liệu chính trong quá trình sản xuất nhựa.

Trong ngành nhựa và cao su, đa số các loại phụ gia hoá chất ở dạng bột mịn. Sử dụng bột mịn trong quá trình lưu trữ, vận chuyển và gia công thường dễ bị bay bụi dẫn đến hao hụt và ảnh hưởng đến môi trường sản xuất. Hơn nữa việc hao hụt do bay bụi còn ảnh hưởng đến tỷ lệ nguyên liệu cần sử dụng trong phối trộn. Vì vậy, một số loại phụ gia hoá chất cần được gia công tạo thành dạng hạt (hạt Compound). Để tạo hạt, các phụ gia, hoá chất này được phối trộn với một số loại Polyme, được gọi là chất mang, và một số loại phụ gia khác cần trong gia công tạo hạt. Việc sử dụng phụ gia, hoá chất dạng hạt còn giúp tiết kiệm thời gian và năng lượng khi phối trộn với các nguyên liệu khác.

Trong trường hợp khác, hạt Compound được sản xuất để biến tính hạt nhựa gốc. Mỗi loại hạt nhựa là một loại Polyme khác nhau, có các tính chất lý hoá khác nhau. Trong nhiều trường hợp một loại hạt nhựa không đáp ứng được yêu cầu lý hoá của sản phẩm nhựa cụ thể, vì vậy nó cần được bổ sung thêm các phụ gia khác hoặc hỗn hợp thêm các loại nhựa khác để đáp ứng yêu cầu của ứng

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

dụng. Ví dụ hạt nhựa cần bổ sung màu để sản xuất ra sản phẩm nhựa có màu tương ứng, hay cần bổ sung chất chống oxy hoá để tăng tuổi thọ, hay hỗn hợp với loại nhựa khác để tăng khả năng chịu thời tiết hoặc tăng khả năng chịu va đập ...

Nhóm hạt Compound của PGN có tính chất đặc thù, không sản xuất và sử dụng đại trà như các loại sản phẩm phụ gia nhựa khác. Hạt Compound thường sản xuất theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, với yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn riêng phù hợp với khách hàng. Vì vậy, nhóm sản phẩm hạt Compound thường được tiêu thụ nhanh, ít tồn kho.

✓ **Thông tin sản phẩm:**

Sản phẩm đa dạng chủng loại, thực hiện theo đơn đặt hàng và theo yêu cầu sản xuất của từng khách hàng. Một số sản phẩm tiêu biểu cho nhóm sản phẩm này là: Hạt nhựa EVA Compound, Hạt nhựa EVA/PE Compound, Hạt nhựa CPE Compound ...

✓ **Quy trình sản xuất:**

Sản phẩm đa dạng chủng loại, các yêu cầu biến tính cũng rất khác nhau nên không có 1 tỷ lệ phối trộn nguyên liệu chung. Đơn công nghệ của 100kg hạt nhựa PP-JJ gồm các thành phần như sau:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Hạt Compound	Thành phần hạt nhựa gốc: Hạt nhựa PP	100 kg
	Thành phần biến tính: Chất tạo màu đen	Tùy thuộc
	Phụ gia hỗ trợ gia công	Tùy thuộc

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Nguyên liệu hạt nhựa được trộn đều cùng thành phần biến tính và phụ gia hỗ trợ gia công trong bình trộn đảo.

Bước 2: Hỗn hợp được tạo hạt qua máy ép đùn.

Bước 3: Sản phẩm được đóng bao.

❖ **Hạt tạo màu:**

Hạt tạo màu là chất tạo màu được gia công thành dạng hạt được sử dụng như là chất phụ gia tạo màu trong quá trình sản xuất nhựa. Sản phẩm chính của công ty hiện nay là Hạt tạo màu đen Masterbatch (Black pigment hoặc Black masterbatch).

✓ **Đặc điểm/Thông tin sản phẩm:**

- Ngoại quan: Dạng hạt màu đen.
- Hàm lượng Carbon: 30 – 40%
- Tỷ lệ sử dụng: 1 – 2%
- Ứng dụng trong nhựa PE và PP.
- Qui cách đóng gói: bao 25 kg.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

✓ **Quy trình sản xuất:**

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ (áp dụng cho 100 kg thành phẩm) theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Hạt tạo màu đen (Black Masterbatch)	Than đen (Carbon black N-330)	30 – 40 kg
	Hạt nhựa EVA	20 – 25 kg
	Bột đá	30 – 40 kg
	Chất phân tán màu (Kẽm Stearate)	1 – 2 kg

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Nguyên liệu hạt nhựa được hỗn luyện với than đen và các chất trợ gia công trong máy luyện kín

Bước 2: Hỗn hợp được trộn lại và cán mỏng trên hệ thống máy cán 2 – lô

Bước 3: Hỗn hợp được tạo hạt qua máy ép đùn.

Bước 4: Sản phẩm được đóng bao.

Ngoài sản phẩm chính là hạt nhựa đen Black Masterbatch, Công ty còn sản xuất hạt nhựa đen PP-JP (Loại hạt nhựa này đang được xem là loại hạt nhựa tốt nhất hiện nay, được ứng dụng trong sản xuất bao bì, vỏ bọc thực phẩm, màng phủ ngoài đối với màng nhiều lớp...). Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ triển khai nghiên cứu sản xuất thêm một số loại hạt mới như: hạt nhựa PE, hạt PP, hạt ABS...

5.1.2. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

➤ **Cơ cấu doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm, dịch vụ:**

Bảng 3. Cơ cấu Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nhóm sản phẩm	Năm 2017		Năm 2018		Quý 1/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng		82.991	96,7%	91.697	96,7%	11.892	94%
1	Hóa chất phụ gia ngành nhựa	15.316	17,9%	30.957	32,6%	6.777	53,6%
	<i>Kẽm Stearate</i>	<i>12.833</i>	<i>15%</i>	<i>27.461</i>	<i>28,9%</i>	<i>5.836</i>	<i>46,2%</i>
	<i>Canxi Stearate</i>	<i>1.472</i>	<i>1,7%</i>	<i>3.010</i>	<i>3,2%</i>	<i>941</i>	<i>7,4%</i>
	<i>PE Wax</i>	<i>1.011</i>	<i>1,2%</i>	<i>486</i>	<i>0,5%</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2	Xốp EVA	5.485	6,4%	3.423	3,6%	582	4,6%
	<i>Xốp EVA tấm</i>	<i>4.396</i>	<i>5,1%</i>	<i>3.014</i>	<i>3,2%</i>	<i>582</i>	<i>4,6%</i>
	<i>Xốp EVA cuộn</i>	<i>1.089</i>	<i>1,3%</i>	<i>409</i>	<i>0,4%</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

3	Hạt phụ gia ngành nhựa	48.022	56%	43.883	46,3%	3.330	26,3%
	Hạt Compound	42.125	49,1%	35.542	37,5%	2.160	17,1%
	Hạt tạo màu	5.897	6,9%	8.341	8,8%	1.170	9,3%
4	Khác (Hoạt động thương mại)	14.168	16,5%	13.434	14,2%	1.203	9,5%
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.803	3,3%	3.176	3,3%	753	6%
	Tổng	85.794	100%	94.873	100%	12.645	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Cơ cấu Doanh thu thuần bán hàng và doanh thu thuần cung cấp dịch vụ của Công ty không có sự thay đổi trong năm 2017, 2018. Doanh thu thuần bán hàng năm 2018 tiếp tục chiếm tỷ trọng 96,7% và tăng hơn 8.706 triệu đồng, tương đương tăng 10,5% so với năm 2017. Trong khi đó, doanh thu dịch vụ bao gồm doanh thu từ vận chuyển, thuê kho và lưu giữ hàng hóa năm 2018 chiếm tỷ trọng 3,3% và tăng 373 triệu đồng, tương đương tăng 13,3% so với năm 2017. Nhìn chung, bên cạnh hoạt động sản xuất, công ty có xu hướng duy trì mảng dịch vụ là hoạt động thương xuyên và đem lại nguồn thu ổn định trong các năm tiếp theo.

Trong doanh thu thuần bán hàng, nhóm sản phẩm có tỷ trọng lớn nhất là hoá chất và phụ gia nhựa:

- Nhóm sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa (chủ yếu là Canxi Stearate và Kẽm Stearate):

Chất độn nhựa Filler Masterbatch (hạt Taical) với nguyên liệu đầu vào quan trọng là Stearate, là một dạng phụ gia có thể giúp các doanh nghiệp nhựa tiết kiệm chi phí sản xuất nhựa thành phẩm. Nhờ nắm bắt được nhu cầu thị trường, thấu hiểu gánh nặng áp lực về nguyên liệu nhập khẩu của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam, Phụ Gia Nhựa đã tận dụng cơ hội đẩy mạnh phát triển sản xuất mảng hóa chất nhóm Stearate. Cùng với sự phát triển không ngừng của ngành nhựa, Kẽm Stearate và Canxi Stearate là 2 loại sản phẩm đang có nhu cầu cao. Do đó, sản lượng tiêu thụ và giá bán các sản phẩm hóa chất đều tăng trong năm 2018, mang lại doanh thu ổn định và ngày càng tăng trưởng cho Công ty.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch	
				Giá trị	% tăng/giảm
Sản lượng tiêu thụ	Kg	528.002	1.015.124	487.122	92,3%
Giá bán	Đồng/kg	29.008	30.496	1.489	5,1%
Doanh thu	Triệu đồng	15.316	30.957	15.641	102,1%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Nhóm sản phẩm hạt phụ gia ngành nhựa:

Từ năm 2015, công ty hợp tác với Công ty TNHH Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập nhà máy nhựa nhằm sản xuất các sản phẩm hạt phụ gia ngành nhựa, trong đó có hạt Compound và hạt tạo màu Masterbatch. Doanh thu sản phẩm hạt phụ gia nhựa trong năm 2018 mặc dù giảm 8,6% so với năm 2017 do doanh thu hạt Compound giảm nhưng vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty (chiếm 46,3%), trong đó doanh thu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản tăng từ 4.391 triệu đồng năm 2017 lên 7.677 triệu đồng năm 2018.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, PGN còn tập trung đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm từng bước chuyển dịch cơ cấu từ thuần sản xuất sang song song sản xuất và thương mại, dần chủ động trong quá trình phân phối sản phẩm. Theo đó, doanh thu thuần hoạt động thương mại trong năm 2017, 2018 luôn chiếm bình quân trên 15% tổng doanh thu thuần của công ty.

Quý I năm 2019, công ty ghi nhận doanh thu là 12.645 triệu đồng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn là nhóm sản phẩm hóa chất và phụ gia nhựa. So với cùng kỳ năm 2018, doanh thu thuần Quý I năm 2019 giảm 2.921 triệu đồng, chủ yếu do ảnh hưởng của nhóm sản phẩm hạt phụ gia ngành nhựa, cụ thể là nhóm hạt Compound. Tuy nhiên, nhóm sản phẩm chủ lực của công ty là hóa chất phụ gia vẫn tăng trưởng tốt với tỷ lệ tăng trưởng so với cùng kỳ là 19,4%.

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý I năm 2019 và Quý I năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nhóm sản phẩm	Q1/2018	Q1/2019	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng		14.728	11.892	-2.836	-19,3%
1	Hóa chất phụ gia ngành nhựa	5.674	6.777	1.103	19,4%
2	Xốp EVA	824	582	-242	-29,4%
3	Hạt phụ gia ngành nhựa	7.427	3.330	-4.097	-55,2%
3.1	<i>Hạt Compound</i>	<i>6.076</i>	<i>2.160</i>	<i>-3.916</i>	<i>-64,5%</i>
3.2	<i>Hạt tạo màu</i>	<i>1.351</i>	<i>1.170</i>	<i>-181</i>	<i>-13,4%</i>
4	Khác (Hoạt động thương mại)	803	1.203	400	49,8%
Doanh thu cung cấp dịch vụ		838	753	-85	-10,1%
Tổng		15.566	12.645	-2.921	-18,8%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

➤ **Cơ cấu Doanh thu thuần theo nhóm khách hàng:**

Bảng 4. Cơ cấu Doanh thu thuần theo nhóm khách hàng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Bên liên quan	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu với các bên liên quan	50.993	59,4%	48.262	50,9%	9.322	73,7%
1	Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát <i>(Người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Phụ Gia Nhựa)</i>	37.949	44,2%	34.481	36,3%	7.436	58,8%
2	CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát <i>(Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Phụ Gia Nhựa là thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát)</i>	7.439	8,7%	3.080	3,2%	253	2%
3	CTCP Hóa chất Thăng Long <i>(Chủ tịch HĐQT CTCP Hóa chất Thăng Long là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Phụ Gia Nhựa)</i>	5.605	6,5%	10.701	11,3%	1.633	12,9%
II	Doanh thu với các khách hàng khác	34.801	40,6%	46.611	49,1%	3.323	26,3%
Tổng		85.794	100%	94.873	100%	12.645	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Doanh thu với các bên liên quan (Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát, CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát và CTCP Hóa chất Thăng Long) luôn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu thuần của Công ty. Nguyên nhân là do:

- Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát được thành lập từ năm 2001 với hoạt động chính là kinh doanh thương mại hóa chất, phụ gia ngành nhựa. Sau một thời gian hoạt động, nhận thấy các doanh nghiệp nhựa Việt Nam gần như phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu nên

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

năm 2007 lãnh đạo Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát đã thành lập CTCP Phụ Gia Nhựa với mục tiêu nghiên cứu, tạo ra các sản phẩm nội địa thay thế dần hàng nhập khẩu.

- Trong những năm đầu tiên bắt đầu hoạt động, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc vừa nghiên cứu sản xuất vừa tìm kiếm khách hàng. Chính vì thế, để mở rộng hệ thống khách hàng và mạng lưới tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra, hai công ty thương mại là Công ty CP Hóa chất Thăng Long, Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát lần lượt được thành lập vào năm 2011, 2014. Theo đó, PGN chỉ tập trung vào việc sản xuất và phát triển sản phẩm, các công ty còn lại chịu trách nhiệm phân phối, thương mại hàng hóa. Đây là một kênh phân phối khá ổn định, hiệu quả của PGN trên thị trường trong thời gian qua. Gần như 100% doanh thu công ty trong giai đoạn từ 2007 – 2013 đến từ việc bán cho nhóm công ty liên quan. Tuy nhiên, qua nhiều năm hoạt động, PGN dần dần xây dựng được thương hiệu riêng cho mình nên công ty đã tăng dần sự chủ động trong việc phân phối sản phẩm. Những năm gần đây, PGN đã chuyển dịch dần cơ cấu sang việc vừa sản xuất và vừa bán trực tiếp cho khách hàng. Số lượng khách hàng trực tiếp của công ty từ năm 2016 đến nay đã tăng từ 24 lên 30 đối tác.

Hiện nay, ngoài ba đối tác chính nói trên, sản phẩm của Công ty còn được tiêu thụ thông qua mạng lưới phân phối rộng khắp toàn quốc của các công ty thương mại lớn, có uy tín và chuyên nghiệp như: Công ty cổ phần Nhựa Á Đông, Công ty cổ phần An Tiến Industries, Công ty cổ phần Công Nghiệp Shinmeido, Công ty cổ phần KSA Polymer Hà Nội, Công ty TNHH Kanayama Kasei Việt Nam, Công ty TNHH An Phú, Công ty cổ phần Công nghệ Biển Đông, Công ty TNHH Dầu tư sản xuất Đại Thành, Công ty TNHH EVA Foam Toàn Cầu, Công ty TNHH Topla Việt Nam...

✓ Cơ cấu Doanh thu thuần theo thị trường:

Từ năm 2015 trở lại đây, cùng với việc hợp tác về công nghệ với các đối tác Nhật Bản, ngoài hoạt động sản xuất và phát triển thị trường trong nước, Công ty còn trực tiếp xuất khẩu sang Nhật Bản thông qua đối tác là Công ty TNHH Thương mại Sanyo (Sanyo Trading Co. Ltd) với mặt hàng chính là hạt nhựa Black Masterbatch (MBV). Doanh thu xuất khẩu năm 2018 của công ty đạt 7.677 triệu đồng, tăng 74,8% so với năm 2017 và 85,6% so với năm 2016.

Bảng 5. Cơ cấu Doanh thu thuần theo thị trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Doanh thu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	81.403	94,9%	87.196	91,9%	11.971	94,7%
2	Xuất khẩu	4.391	5,1%	7.677	8,1%	674	5,3%
Tổng		85.794	100%	94.873	100%	12.645	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

5.1.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
I	Lợi nhuận gộp về bán hàng	3.843	4,5%	5.920	6,2%	662	5,24%
1	Hóa chất phụ gia ngành nhựa	1.206	1,4%	2.561	2,7%	630	5%
2	Xốp EVA	575	0,7%	486	0,5%	16	0,1%
3	Hạt phụ gia ngành nhựa	1.110	1,3%	2.713	2,9%	11	0,1%
	<i>Hạt Compound</i>	970	1,1%	2.067	2,2%	176	1,4%
	<i>Hạt tạo màu</i>	140	0,2%	646	0,7%	-165	-1,3%
4	Khác (Hoạt động thương mại)	952	1,1%	160	0,2%	5	0,04%
II	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	2.013	2,3%	2.327	2,5%	563	4,45%
	Tổng lợi nhuận gộp	5.856	6,8%	8.247	8,7%	1.225	9,69%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

➤ **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

Lợi nhuận gộp của công ty phần lớn đến từ hoạt động bán hàng (luôn chiếm trên 65% lợi nhuận gộp toàn Công ty trong năm 2017, 2018). Trong đó, lợi nhuận gộp của nhóm hóa chất và phụ gia nhựa chiếm tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng tăng trong năm 2018.

Trong khi đó, lợi nhuận gộp của hoạt động thương mại năm 2018 giảm so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do đầu năm 2017, tận dụng cơ hội mua nguyên vật liệu với giá tốt, công ty đã nhập mua số lượng lớn nguyên vật liệu, một phần dùng trong sản xuất và một phần bán lại cho doanh nghiệp khác khi nguồn nguyên vật liệu khan hiếm. Khoảng thời gian cuối năm 2017, giá dầu mỏ tăng cao, ảnh hưởng đến giá của nhiều loại nguyên vật liệu, đặc biệt các loại hạt nhựa. Công ty đã quyết định bán một phần nguyên vật liệu chưa sử dụng hết với mức giá tốt, vừa giúp công ty thu được nguồn doanh thu đáng kể (14.168 triệu đồng), vừa đem lại cho công ty khoản lợi nhuận gộp là 952 triệu đồng với biên lợi nhuận gộp là 1,1%, đồng thời cũng giúp công ty cải thiện tỷ lệ hàng tồn kho, tiết kiệm được chi phí lưu kho, bảo quản...

Ngoài hoạt động bán hàng, mảng dịch vụ (bao gồm cho thuê kho lưu giữ hàng hóa và vận chuyển) cũng mang lại cho CTCP Phụ Gia Nhựa một khoản lãi gộp khá ổn định (trung bình 2,4% doanh thu thuần) do khách hàng phần lớn là các đối tác thân thiết lâu năm.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

➤ **Tăng trưởng về lợi nhuận gộp:**

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 tăng 2.391 triệu đồng, tương ứng tăng 40,8% so với năm 2017. Biên lợi nhuận gộp cũng có sự cải thiện rõ nét khi tăng từ 6,8% trong năm 2017 lên 8,7% trong năm 2018. Trong đó, tăng trưởng mạnh nhất ở 2 nhóm sản phẩm chính là hóa chất và hạt phụ gia ngành nhựa. Điều này được giải thích do các nguyên nhân sau đây:

- Cải tiến máy móc để nâng cao sản lượng:

Năm 2018, nhà máy nhựa và nhà máy phụ gia được công ty cải tiến nâng cấp công suất hoạt động, sản lượng sản xuất trong năm 2018 tăng cao so với năm 2017. Cụ thể:

Sản lượng sản xuất	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
Hóa chất phụ gia ngành nhựa	Kg	499.139	1.011.047	511.908	102,6%
Hạt phụ gia ngành nhựa	Kg	1.151.379	1.254.212	102.833	8,9%
Tổng	Kg	1.650.518	2.265.259	614.741	37,2%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

- Đối với nhóm sản phẩm Hóa chất phụ gia ngành nhựa:

Trong năm 2018, biên lợi nhuận gộp của nhóm này tăng từ 1,4% lên 2,7% doanh thu thuần là do giá bán trung bình tăng 5,1%, trong khi đó giá nguyên vật liệu đầu vào tăng ít.

Nhóm sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa (chủ yếu là Canxi Stearate và Kẽm Stearate) với nguyên liệu chính cần có là Axit Stearic. Axit Stearic là một loại axit béo sản xuất từ dầu cọ, loại dầu thực vật có sản lượng lớn nhất thế giới ở Đông Nam Á. Trong năm 2018, giá dầu cọ có xu hướng giảm nên công ty đã nhập được Axit Stearic với giá tốt, giúp giá vốn hàng bán không bị ảnh hưởng nhiều. Bên cạnh đó, thông qua đối tác thương mại của mình là Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát, cũng là đối tác Việt Nam thân thiết nhiều năm với Wilmar (công ty sản xuất Axit Stearic lớn nhất thế giới), Phụ Gia Nhựa đã mua được Axit Stearic của Wilmar với giá ưu đãi hơn so với thị trường. PGN cũng là một trong các khách hàng tiêu thụ lượng lớn Axit Stearic của Wilmar ở Việt Nam (Công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam), riêng trong năm 2018 công ty đã tiêu thụ 878.100 kg Axit từ Wilmar, vì vậy công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của Wilmar về giá cả, ưu tiên cung cấp mỗi khi có biến động về giá thị trường hoặc khan hiếm nguồn cung.

- Đối với nhóm sản phẩm hạt phụ gia ngành nhựa:

Biên lợi nhuận gộp của nhóm này tăng từ 1,3% năm 2017 lên 2,9% năm 2018 do: Trong năm 2018, công ty đã cắt giảm sản xuất các mặt hàng có biên lợi nhuận thấp, đồng thời tập trung sản xuất các mặt hàng có biên lợi nhuận gộp và hiệu quả kinh doanh cao hơn. Theo đó, số lượng mặt hàng sản xuất trong năm 2018 giảm so với năm 2017.

Số lượng loại mặt hàng sản xuất	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Hạt Compound	Loại	20	9

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Hạt tạo màu	Loại	25	15
Tổng	Loại	45	24

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Sang Quý 1/2019, tuy doanh thu thuần giảm 18,8% nhưng lợi nhuận gộp của công ty lại tăng 6,5% so với Quý 1/2018, biên lợi nhuận gộp cũng tăng tương ứng từ 7,4% lên 9,7%. Nguyên nhân chủ yếu là do Quý 1/2019 công ty vẫn đang sử dụng một số nguyên vật liệu giá rẻ mua từ cuối năm 2018, trong khi đó giá nguyên vật liệu đầu năm 2018 cao hơn so với cuối năm nên tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần trong Quý 1/2019 thấp hơn so với Quý 1/2018. Đồng thời, công ty cũng kiểm soát tốt hơn các loại chi phí sản xuất nên giá vốn được cải thiện hơn.

5.2. Nguyên vật liệu

✓ **Nguồn nguyên vật liệu**

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất, Công ty cần sử dụng các nguyên vật liệu sau:

TT	Các nguyên vật liệu đầu vào chính	Nguồn cung cấp
1	Axit Stearic	Nhà sản xuất: Wilmar Xuất xứ: Malaysia, Indonesia
2	Oxit kẽm (Loại tinh khiết nhất, 99,8%)	Nhà sản xuất: Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam...
3	Than đen	Nhà sản xuất: Orion (Đức)
4	Hạt nhựa nguyên sinh	Xuất xứ: Singapore, Thailand, Nhật Bản Hàn Quốc, Kuwait, Arab Saudi....
5	Nguyên vật liệu khác	Các công ty trong và ngoài nước

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức... Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ, công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí do giá cả hợp lý hơn nhưng chất lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Đồng thời, khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Chính phủ Việt Nam về ưu tiên sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả.

✓ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp này**

Tùy từng loại sản phẩm mà nguyên vật liệu sẽ khác nhau, tuy nhiên đa số nguyên vật liệu đều là nguồn thứ cấp và do doanh nghiệp mua từ các đơn vị phân phối khác (trong đó có các công ty liên quan với Phụ Gia Nhựa), chính vì vậy nguồn nguyên vật liệu đầu vào khá ổn định.

Đối với việc sản xuất xốp EVA và hạt Compound thì nguyên vật liệu chính là hạt nhựa. Hạt nhựa nguyên sinh được nhập khẩu trực tiếp từ Singapore, Thailand, Nhật Bản, Hàn Quốc, Kuwait, Arab Saudi... với chất lượng rất tốt, phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng, nguồn cung lớn và ổn

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

định. Hạt nhựa nguyên sinh vốn là sản phẩm được sản xuất từ than đá và các chế phẩm từ dầu mỏ nên giá nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới. Để đối mặt với những trường hợp biến động mạnh giá nguyên vật liệu, công ty đã có kế hoạch tích trữ nguyên vật liệu để sản xuất đủ trong từ 2 - 6 tháng, do đó sẽ có một độ trễ nhất định để công ty có thể linh hoạt ứng phó nhằm tránh chịu ảnh hưởng mạnh trước biến động của chi phí nguyên vật liệu. Ngoài ra, Công ty cũng đã thử nghiệm thành công sử dụng hạt nhựa tái sinh từ phế phẩm công nghiệp, được sản xuất bởi Công ty Nhựa Taisei, cũng chính là đối tác đang nhập khẩu hạt tạo màu đen (Black Pigment) do Công ty sản xuất. Quan hệ mua bán 2 chiều này tạo sự ổn định cao cho nguyên liệu hạt nhựa.

Để sản xuất hóa chất phụ gia ngành nhựa, bên cạnh nguyên liệu là Axit Stearic công ty luôn được mua ưu đãi thông qua đối tác, Oxit Kẽm và đá vôi cũng là loại nguyên liệu chiếm tỉ trọng chi phí lớn. Đối với Oxit Kẽm, để ổn định nguồn nguyên liệu này, công ty đã thử nghiệm sử dụng từ nhiều nguồn khác nhau như Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam, vì vậy công ty luôn có khả năng lựa chọn nhà cung cấp cạnh tranh nhất và đảm bảo nguồn cung dồi dào. Trong khi đó, đá vôi là một loại khoáng sản có rất nhiều tại Việt Nam với chất lượng tốt. Đây cũng chính là một lợi thế về nguyên liệu khi công ty đã nghiên cứu thành công việc sử dụng đá vôi trong sản xuất Canxi Stearate.

✓ Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là sản xuất xốp EVA và hóa chất, hạt phụ gia ngành nhựa nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung.

5.3. Chi phí sản xuất

Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	79.938	93,2%	86.625	91,3%	11.419	90,3%
2	Chi phí tài chính	1.178	1,4%	1.959	2,1%	588	4,6%
3	Chi phí bán hàng	152	0,2%	310	0,3%	84	0,7%
4	Chi phí QLDN	1.908	2,2%	2.857	3%	482	3,8%
Tổng		83.176	97%	91.751	96,7%	12.573	99,4%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 tăng 8.575 triệu đồng, tương đương mức tăng 10,3% so với năm 2017, nhưng tỷ trọng trên doanh thu thuần lại giảm nhẹ từ 97% còn 96,7% trong năm 2018 chủ yếu do tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần giảm từ 93,2% xuống còn 91,3%. Có thể thấy, doanh nghiệp đang có những kết quả tốt trong việc kiểm soát chi phí sản xuất.

Với doanh nghiệp sản xuất và đặc thù sản phẩm thì giá vốn hàng bán chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí của Phụ Gia Nhựa (chiếm từ 91 – 93% doanh thu thuần). Tuy nhiên tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần đang có xu hướng giảm (Năm 2017 là 93,2%; năm 2018 là 91,3%; Quý I/2019 là 90,3%), chủ yếu do Công ty nâng cao công suất hoạt động của máy móc, dây chuyền và đang từng bước thay đổi quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào. Những năm tới, với việc đẩy mạnh sản xuất hóa chất, đầu tư nhà máy, thiết bị máy móc và công nghệ để nâng cao công suất và sản xuất đa dạng thêm các sản phẩm có biên lợi nhuận cao, tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán của Công ty hứa hẹn sẽ tiếp tục được cải thiện đáng kể.

Chi phí tài chính năm 2018 của công ty tăng thêm 781 triệu đồng, do năm 2018 công ty tăng cường vay vốn ngân hàng để mở rộng sản xuất.

Chi phí bán hàng năm 2018 tăng 103,9% so với năm 2017 nhưng vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ (0,2% - 0,3% doanh thu thuần). Điều này là do công ty tận dụng tối đa nguồn khách hàng quen và mạng lưới phân phối của các công ty có liên quan. Chi phí này có xu hướng tăng là do Công ty dần chủ động hơn trong quá trình phân phối, tự tìm kiếm thêm các đối tác mới và bớt phụ thuộc vào các kênh bán hàng truyền thống (qua 3 công ty liên quan).

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 tăng 49,7% so với năm 2017 chủ yếu do tăng chi phí dịch vụ mua ngoài phát sinh từ việc sửa chữa văn phòng, thuê thêm dịch vụ vận chuyển.... Tuy nhiên tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần vẫn tương đối thấp (chiếm từ 2-3%).

Sang Quý I/2019, tỷ lệ chi phí trên doanh thu thuần tăng cao (99,4%) chủ yếu do chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng trong khi doanh thu thuần giảm so với cùng kỳ năm 2018. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong Quý I/2019 giảm so với Quý I/2018 chủ yếu do Công ty thay đổi cách hạch toán kế toán đối với khoản lương tháng 13, cụ thể tháng lương thứ 13 của năm 2017 được công ty hạch toán toàn bộ vào Quý I năm 2018 theo thời gian thực trả, nhưng tháng lương thứ 13 của năm 2018 được công ty phân bổ đều trong cả năm 2019 nên chi phí nhân viên quản lý của Quý I năm 2019 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2018.

So sánh cơ cấu chi phí của PGN với một số doanh nghiệp cùng ngành năm 2018:

- Công ty cổ phần An Tiên Industries (mã cổ phiếu HII);
- Công ty cổ phần Hanel Xốp nhựa (mã cổ phiếu HNP);
- Công ty cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành (mã cổ phiếu DTT);
- Công ty cổ phần Nhựa Thuận Đức (mã cổ phiếu TDP).

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/DTT năm 2018				
		PGN	HII	HNP	DTT	TDP
1	Giá vốn hàng bán	91,3%	95,7%	86,3%	86,5%	85,3%
2	Chi phí tài chính	2,1%	1,2%	1,2%	1,4%	3,6%
4	Chi phí bán hàng	0,3%	1,6%	5,4%	4,4%	2,0%
5	Chi phí QLDN	3,0%	0,9%	3,8%	3,4%	3,3%
Tổng		96,7%	99,3%	96,7%	95,7%	94,2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của các công ty trên website www.hnx.vn, www.hsx.vn)

Có thể nói chi phí sản xuất của PGN hiện nay chưa có tính cạnh tranh cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy nhiên, Công ty cũng đang cố gắng xây dựng và thực hiện các biện pháp nhằm tiết giảm các chi phí sản xuất kinh doanh, đặc biệt là giảm tỷ trọng giá vốn để tối ưu lợi nhuận cho doanh nghiệp.

5.4. Trình độ công nghệ

Phụ Gia Nhựa là đơn vị sở hữu dây chuyền, công nghệ và máy móc sản xuất tiên tiến được thiết kế chuyên biệt theo yêu cầu của công ty, đồng thời sở hữu quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt. Với đặc điểm sản xuất theo đơn hàng và theo quy chuẩn yêu cầu, các loại máy móc của Phụ Gia Nhựa đều đã được thiết kế và đặt hàng sản xuất riêng từ các đơn vị uy tín. Trong quá trình sử dụng, công ty có công tác kiểm tra, đánh giá lại và cho sửa chữa, nâng cấp máy móc để đảm bảo chất lượng sản xuất. Có thể nói, hiện nay, Phụ Gia Nhựa là một trong những đơn vị tiên phong ở Việt Nam và duy nhất ở miền Bắc sở hữu dây chuyền máy móc và quy trình sản xuất sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa, cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho nhiều doanh nghiệp lớn miền Bắc. Do đó, Phụ Gia Nhựa, với công nghệ và kinh nghiệm sản xuất hóa chất trong nhiều năm, đã giúp cho các doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu mà vẫn đảm bảo chất lượng yêu cầu.

Nhằm giữ được lợi thế trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Phụ Gia Nhựa đã tập trung đầu tư vào nghiên cứu công nghệ và tinh chỉnh các quá trình sản xuất cho phù hợp, từ đó giúp công ty nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Dây chuyền sản xuất của công ty bao gồm:

Chủng loại	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Loại công nghệ
Dây chuyền sản xuất Canxi Stearate	01	Việt Nam	2009	Công ty tự thiết kế, công nghệ độc quyền
Dây chuyền sản xuất Kẽm Stearate	01	Việt Nam	2009	Công ty tự thiết kế, công nghệ độc quyền

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Dây chuyền sản xuất Xốp EVA/PE tấm	01	Đài Loan	2012	Đài Loan
Dây chuyền sản xuất Xốp EVA/PE cuộn	01	Đài Loan	2016	Đài Loan
Dây chuyền sản xuất hạt nhựa, hạt màu	01	Nhật Bản	2015	Nhật Bản

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Ngoài ra, hệ thống máy móc thiết bị của PGN còn bao gồm các loại sau:

TT	Tên tài sản	Ngày bắt đầu sử dụng	Thời gian sử dụng (tháng)
1	Máy đùn tạo hạt	01/01/2014	72
2	Máy luyện kín	14/10/2010	72
3	Trạm điện	27/10/2010	84
4	Máy nghiền	26/03/2012	60
5	Lò sấy	01/05/2011	72
6	Hệ thống làm mát bán TP	01/09/2011	72
7	Máy cắt lạng	14/10/2010	72
8	Máy xuất tấm	01/02/2011	72
9	Máy tráng nhựa PE	01/03/2010	72
10	Nồi hơi	01/03/2010	84
11	Hệ thống máy trộn	12/09/2011	72
12	Hệ thống lò hơi	20/09/2011	72
13	Máy cán	22/09/2009	72
14	Máy sản xuất tái chế nhựa Top 600	14/06/2017	99
15	Máy sản xuất tái chế nhựa Medel Shoshn 700	14/06/2017	99
16	Máy ép nhựa phun nhựa Model HP-15	14/06/2017	99
17	Máy cắt nhựa thủy lực nhựa Model VC 100	14/06/2017	99
18	Gia công vít tải, mặt bích, dàn thao tác	01/09/2015	120
19	Máy nối xốp	14/06/2017	59
20	Máy cán xốp	29/06/2017	72

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Các dây chuyền, máy móc nói trên đều liên tục được Công ty bảo dưỡng và hiện đang sử dụng tốt.

Một số hình ảnh máy móc, thiết bị của công ty:



Dây chuyền sản xuất xấp cuộn



Máy cán xấp tấm



Máy nghiền Stearate



Lò phản ứng kín Canxi Stearate và Kẽm Stearate



Máy tạo hạt Masterbatch

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Phụ Gia Nhựa đang và sẽ tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm mới, đồng thời dự kiến mở rộng thêm diện tích phân xưởng và quy mô sản xuất, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Khi bắt đầu tổ chức hoạt động, công ty tập trung nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất Stearate và các sản phẩm mà tại thời điểm đó thị trường Việt Nam hoàn toàn bị các sản phẩm nhập khẩu chiếm lĩnh. Phụ Gia Nhựa là công ty tiên phong ở Việt Nam sản xuất thành công Canxi Stearate và Kẽm Stearate đạt chất lượng cao và quy mô lớn. Canxi Stearate và Kẽm Stearate là một trong những nguyên liệu quan trọng cho công nghệ tạo hạt, sản xuất chất ổn định nhiệt cho PVC và sản xuất chất cách ly cao su. Sau đó, công ty phát triển và mở rộng sang sản xuất các sản phẩm xốp EVA, một loại vật liệu nhựa nhẹ, đàn hồi, cách âm, cách nhiệt và chịu thời tiết tốt. Xốp EVA được ứng dụng rộng rãi trong ngành giày dép, thảm trải sàn và vật liệu xây dựng. Qua nhiều năm hoạt động, nhóm sản phẩm công ty nghiên cứu và sản xuất đã được thị trường và khách hàng công nhận, công ty cũng tìm kiếm được nhiều đối tác khách hàng, đem lại doanh thu lớn hơn cho PGN.

Từ năm 2015 đến nay, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty TNHH Thương mại Sanyo và Công ty Nhựa Taisei để sản xuất hạt tạo màu đen phục vụ thị trường Nhật Bản. Công ty đã nhập khẩu hệ thống thiết bị đồng bộ, hiện đại của Nhật Bản. Cùng với sự hỗ trợ về công nghệ của các chuyên gia Nhật Bản, công ty đã hoàn thiện quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn Nhật Bản, sản xuất thành công hạt tạo màu đen đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản và thị trường Châu Âu.

Bên cạnh đó, nhờ sử dụng hệ thống thiết bị tạo hạt tiên tiến, công ty đã nhận sản xuất hạt Compound theo yêu cầu cá biệt của từng khách hàng. Đây là các sản phẩm hỗn hợp nhiều thành phần, được ứng dụng trong ngành nhựa với mục đích cải thiện tính đồng đều của sản phẩm, tiết kiệm thời gian gia công, chi phí năng lượng, đồng thời hạn chế được bay bụi gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (Phòng Kỹ thuật Công nghệ) của Công ty đang thực hiện việc nghiên cứu, phân tích đặc thù của mỗi sản phẩm cho các ứng dụng khác nhau

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

để đề xuất với lãnh đạo hướng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm mới. Hiện tại, Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất, phụ gia ngành nhựa, xốp EVA, hạt nhựa để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Trong tương lai, Phụ Gia Nhựa hướng tới quy trình khép kín, từ sản xuất và tự cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, cho đến việc sản xuất khép kín và hỗ trợ logistic cung ứng sản phẩm tới khách hàng.

Công ty hiện tại đang xây dựng kế hoạch nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có liên quan như:

- Sodium Stearate (được sử dụng là thành phần chính của xà phòng, có triển vọng phát triển lớn, ứng dụng trong công nghiệp sản xuất và tiêu dùng); Magnesium Stearate (thường sử dụng như một phụ gia, tác nhân chống dính, ứng dụng được trong nhiều ngành: y tế, công nghiệp, sản xuất bánh kẹo,...); Aluminum Stearate (để tạo gel trong bao bì dược phẩm và trong việc tạo màu sắc cho mỹ phẩm, có tiềm năng phát triển lớn làm hóa chất phụ gia ngành sản xuất mỹ phẩm) ...

- Plastic Stabilizers (là loại phụ gia hóa học được thêm vào vật liệu polymer dùng trong ngành nhựa). Ví dụ: Ca/Zn composit.

- Plastic lubricant (được sử dụng trong các loại dầu, mỡ bôi trơn ngành nhựa). Ví dụ: PE Wax, Internal Lubricant and External Lubricant.

- Công nghệ tái chế phế liệu thân thiện với môi trường...

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Công ty được đánh giá là doanh nghiệp thân thiện với môi trường, có hệ thống nhà xưởng gọn gàng, sạch đẹp, quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, đạt các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2004 về quản lý chất lượng, ISO 14001 : 2008 về hệ thống môi trường, và đạt tiêu chuẩn về an toàn sản xuất. Điều này giúp doanh nghiệp có lợi thế trong việc tiếp cận với các thị trường khắt khe về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Trong thời gian tới, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được đẩy mạnh hơn nữa với việc tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ, đầu tư thêm thiết bị kiểm định, hoàn thiện quy chế quản lý chất lượng.

- Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:

Trong quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm là một quy trình vô cùng quan trọng và then chốt, góp phần đảm bảo sự thành công cho cả Công ty và khách hàng. Do đó, Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Đầu tiên phải kể đến đó là việc phân tách bộ phận sản xuất và bộ phận kiểm định chất lượng. Trong mọi khâu sản xuất đều có sự tham gia và kiểm tra độc lập, chặt chẽ của cả 2 bộ phận. Bất kỳ sản phẩm nào do Phụ Gia Nhựa sản xuất cũng phải trải qua quá trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra, nhờ đó có thể đảm bảo được các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe của đối tác, xâm nhập được vào các thị trường khó tính như Nhật Bản...

Tuy tỷ lệ sản phẩm lỗi, sản phẩm hỏng nhỏ (Từ 0-2% cho loại sản phẩm hóa chất phụ gia, từ 3-5% cho sản phẩm xốp và từ 3-12% cho nhóm sản phẩm hạt nhựa) nhưng với mong muốn cung

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

cấp các loại sản phẩm có chất lượng tốt nhất, công ty luôn luôn không ngừng đổi mới và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu hơn nữa tỷ lệ này.

Mô hình kinh doanh của Phụ Gia Nhựa được xây dựng theo một chu trình toàn diện từ việc chuẩn bị nguyên vật liệu, sản xuất, kiểm định chất lượng, giao hàng. Công ty đã xây dựng cho mình đơn công nghệ quy chuẩn định mức nguyên vật liệu sử dụng cho từng sản phẩm, để từ đó cho ra những sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn. Hệ thống sản xuất của Công ty được xây dựng và giám sát bởi Giám đốc sản xuất, người sẽ đảm bảo chất lượng của sản phẩm ở từng giai đoạn và cam kết rằng sản phẩm sẽ đến tay khách hàng đồng bộ với chất lượng hàng đầu.

5.7. Hoạt động Marketing

Trong những năm qua, Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay, sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có chỗ đứng uy tín trên thị trường. Công ty luôn có những hợp đồng dài hạn với các đối tác là những công ty lớn, có nhu cầu mua hàng thường xuyên với khối lượng ổn định như Công ty cổ phần Hóa Chất Hồng Phát, Công ty cổ phần Thảm Tường Lâm, Công ty cổ phần Hóa chất Thăng Long, Công ty cổ phần Vạn Lộc Phát và các công ty có vốn nước ngoài như Công ty TNHH Kanayama Kasei Việt Nam, Công ty CP KSA Polymer Hà Nội, Công ty CP Công nghiệp Shinmeido...

Hoạt động marketing được thực hiện đầy đủ và triển khai đồng bộ từ Sản phẩm (Product), Giá cả (Price), Phân phối (Distribution) đến Xúc tiến (Promotion).

✓ Sản phẩm

Hiện tại số lượng sản phẩm của công ty khá đa dạng với các nhóm sản phẩm chính gồm hóa chất phụ gia ngành nhựa, xốp EVA, hạt phụ gia nhựa... Sản phẩm của công ty vừa phục vụ được yêu cầu cụ thể của từng khách hàng đặt hàng theo đơn công nghệ, vừa có tính ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Ví dụ, với sản phẩm Xốp EVA/PE, công ty sản xuất theo 2 loại là xốp tấm EVA/PE và xốp cuộn EVA/PE được dùng trong từng nhu cầu cụ thể như: lót tường chống ồn, lót nền... hoặc có thể cán mỏng theo độ dày tùy yêu cầu từ 1-2cm để làm đế giày, xốp tấm... Với sản phẩm hóa chất, Kẽm Stearate và Canxi Stearate được sản xuất như là các chất bôi trơn trong sản xuất nhựa. Dòng sản phẩm hạt nhựa Masterbatch không chỉ được bán trong nội địa mà còn được sản xuất theo đơn đặt hàng từ đối tác Nhật Bản. Có thể nói, sản phẩm của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đảm bảo tính đa dạng và tính chuyên biệt hóa, mang tính ứng dụng và hiệu quả kinh tế cao.

✓ Giá cả

Công ty áp dụng chính sách giá bán linh hoạt căn cứ theo tình hình nhu cầu của thị trường, đồng thời phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Giá cả được hình thành dựa trên cơ sở phân tích biến phí và định phí, kết hợp với tỷ suất lợi nhuận phù hợp và được điều chỉnh lại dựa vào các biến số thị trường và khách hàng, đảm bảo tính cạnh tranh và mang lại lợi ích tối đa cho các bên. Được đầu tư dây chuyền máy móc tiên tiến và hiện đại, hoạt động gần như hết công suất nên sản phẩm của Công ty có mức giá cạnh tranh cao nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

✓ **Phân phối**

Các sản phẩm dịch vụ của Công ty hiện nay phục vụ cho cả thị trường nội địa và quốc tế. Việc vận chuyển hàng được áp dụng cả phương thức vận chuyển đường bộ và đường biển, trong đó vận chuyển đường bộ vẫn đóng vai trò chủ đạo. Phương thức giao hàng qua đường biển chỉ được áp dụng đối với xuất khẩu. Ảnh hưởng bởi chi phí vận chuyển nên khách hàng của Phụ Gia Nhựa chủ yếu tập trung tại các tỉnh lân cận và miền Bắc. Những năm gần đây, Công ty mở rộng kênh phân phối sản phẩm qua 2 kênh:

Thứ nhất: Kênh bán hàng thông qua các công ty thương mại (kênh phân phối truyền thống). Hiện nay, công ty phân phối sản phẩm chủ yếu qua 4 nhà phân phối chính thức:

- + Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát (trụ sở ở Hà Nội): phân phối thị trường miền Bắc.
- + Công ty CP Hóa Chất Thăng Long (trụ sở ở Hà Nội): phân phối thị trường miền Bắc
- + Công ty CP Đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát (trụ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh): phân phối thị trường miền Nam.
- + Công ty TNHH Thương mại Sanyo (Sanyo Trading Co. Ltd) (trụ sở tại Nhật Bản): phân phối thị trường Nhật Bản.

Thứ hai: Kênh bán hàng trực tiếp đến nhà máy (người sử dụng). Công ty chủ động bán hàng tại kho sản xuất và hỗ trợ vận chuyển đối với các doanh nghiệp ở vị trí địa lý xa. Kênh bán hàng này đang được công ty đẩy mạnh trong vài năm gần đây.

✓ **Xúc tiến bán hàng**

Các doanh nghiệp trong ngành thường chọn hình thức quảng cáo giới thiệu sản phẩm thông qua các phương tiện truyền thông như làm triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đối với Phụ Gia Nhựa, do đặc điểm khách hàng phần lớn là các doanh nghiệp đã có mối quan hệ đối tác lâu dài tin cậy nên công ty trực tiếp quảng bá các sản phẩm của mình qua website công ty. Trên website của công ty luôn có nhân viên kinh doanh online, sẵn sàng trả lời các câu hỏi liên quan đến sản phẩm của công ty. Bên cạnh đó, nắm bắt xu thế kinh doanh và tiếp thị mới của thị trường, Công ty cũng thực hiện những hình thức giới thiệu sản phẩm trên các trang web quảng cáo bán hàng, xúc tiến thương mại...

Ngoài các hoạt động phát triển thị trường mới, Công ty còn rất chú trọng đến hoạt động chăm sóc khách hàng như các chính sách ưu đãi, tri ân khách hàng thường xuyên....

5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đã tiến hành thủ tục đăng kí bảo hộ logo và nhãn hiệu của công ty với Cục Sở hữu Trí tuệ, bao gồm:

- HexaZnSt cho sản phẩm Kẽm Stearate.
- HexaCaSt cho sản phẩm Canxi Stearate.
- Logo “PGN” của công ty.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Để khẳng định vị trí thương hiệu, PGN đã đăng kí tên miền website: <http://www.pgn.com> với Bộ Bưu chính – Viễn thông.

5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8. Danh sách các khách hàng lớn của Công ty

TT	Sản phẩm	Khách hàng
1	Hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát - Công ty cổ phần Hoá chất Thăng Long - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại & Dịch vụ Vạn Lộc Phát - Công ty CP Nhựa Á Đông - Công ty CP Phụ Gia Nhựa PVC Xanh - Công ty TNHH Hàn Việt Colorcom - Công ty Cổ phần An Tiến Industries
2	Xốp EVA	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty cổ phần Hoá Chất Thăng Long - Công ty cổ phần sản xuất thảm Tường Lâm - Công ty TNHH EVA Foam Toàn Cầu - Công ty TNHH Số 1 - Công ty TNHH Hoa San - Công ty cổ phần Sản xuất Bao Bì Quang Minh
3	Hạt Compound	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại & Dịch vụ Vạn Lộc Phát - Công ty cổ phần Hoá Chất Thăng Long - Công ty TNHH DVTM Vương Trần - Công ty TNHH ĐT SX &XNK Đại Thành - Công ty XNK Chuyên Gia lao động và Kỹ thuật IMS - Công ty cổ phần Công Nghệ Biển Đông - Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ Tổng hợp Hoàng Hải
4	Phụ gia khác	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty TNHH Kanayama Kasei Việt Nam - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại & Dịch vụ Vạn Lộc Phát - Công ty cổ phần KSA Polymer Hà Nội - Công ty TNHH Sanyo Trading - Công ty cổ phần Công Nghiệp Shinmeido

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Bảng 9. Danh mục các hợp đồng đã và đang thực hiện của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

TT	Đối tác	Sản phẩm/Dịch vụ	Giá trị thực hiện (Năm 2018)	Thời hạn
1	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát (*)	Bán thành phẩm: Hóa chất phụ gia ngành nhựa, hạt Compound và thương mại hàng hóa	33.749	Hợp đồng nguyên tắc - Ký kết hàng năm
2	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại & dịch vụ Vạn Lộc Phát (*)	Bán thành phẩm: Hóa chất phụ gia ngành nhựa, hạt Compound	3.079	Hợp đồng nguyên tắc - Ký kết hàng năm
3	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long (*)	Bán thành phẩm: Hóa chất phụ gia ngành nhựa, xốp EVA và thương mại hàng hóa	8.257	Hợp đồng nguyên tắc - Ký kết hàng năm
4	Công ty TNHH Sanyo Trading (*)	Bán thành phẩm: Hạt tạo màu Masterbatch và các chất phụ gia ngành nhựa khác	7.201	Hợp đồng nguyên tắc - Ký kết hàng năm
5	Công ty CP XNK Chuyên Gia LĐ và KT IMS	Bán thành phẩm: Hạt Compound và thương mại hàng hóa	17.992	Ký kết hàng năm
6	Công ty TNHH DV Thương Mại Vương Trần	Bán thành phẩm: Hạt Compound	3.776	Ký kết hàng năm
7	Công ty CP An Tiến Industries	Bán thành phẩm: Hóa chất phụ gia ngành nhựa	5.347	Ký kết hàng năm
8	Công ty CP sản xuất Thảm Tường Lâm	Bán thành phẩm: Hạt Compound và Xốp EVA	2.827	Ký kết hàng năm
9	Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ tổng hợp Hoàng Hải	Bán thành phẩm: Hạt Compound	4.529	Ký kết hàng năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

(*) Hàng năm, Công ty chỉ kí kết hợp đồng mua bán nguyên tắc với khách hàng. Hàng hóa mua vào và bán ra được xác định rõ khối lượng và giá trị trên từng đơn đặt hàng cụ thể.

Đặc điểm sản phẩm của PGN là sản xuất nhanh, trong thời gian ngắn nên thông thường PGN sản xuất khi có đơn đặt hàng. Đơn đặt hàng của các khách hàng lớn thường được gửi liên tục, từ 1-2 tuần/lần.

Trong năm 2019 ngoài duy trì các khách hàng cũ nêu trên, công ty dự kiến có thêm các khách hàng mua sản phẩm Stearate như sau:

- Công ty Nhựa Hà Nội;

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA GIA NHỰA

- Công ty Nhựa Châu Âu;
- Công ty Sun - A Vina (trước là Công ty Hàn Việt).

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất

- Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 10. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng /giảm (%)	Quý I/2019
Tổng giá trị tài sản	61.395	67.972	10,7%	66.887
Vốn chủ sở hữu	33.696	36.332	7,8%	36.385
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	696	3.332	378,8%	3.385
Doanh thu thuần	85.794	94.873	10,6%	12.645
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.626	3.602	37,2%	76
Lợi nhuận khác	-28	82		0
Lợi nhuận trước thuế	2.598	3.684	41,8%	76
Lợi nhuận sau thuế	2.072	2.632	27%	54
Tỷ lệ LNST trên vốn chủ sở hữu	8,6%	7,5%		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Trong những năm đầu hoạt động, công ty chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu, đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất, thị trường đầu ra chưa ổn định nên doanh thu thấp, trong khi đó nguồn nguyên liệu đầu vào có nhiều biến động, chi phí khấu hao và lãi vay cao, dẫn đến công ty lỗ liên tục trong suốt 5 năm từ 2007 - 2012. Từ năm 2013, Công ty mới bắt đầu kinh doanh có lãi. Bắt đầu từ năm 2015, Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty TNHH Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập Nhà máy sản xuất hạt nhựa, tình hình kinh doanh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến hết năm 2017, Công ty đã bù đắp hoàn toàn số lỗ lũy kế trong các năm trước.

Sau khi hoàn thành đợt tăng vốn từ 16 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng vào cuối năm 2017, Công ty đã đầu tư nâng cấp nhà máy, do đó quy mô và hiệu quả kinh doanh của Công ty đã có sự tăng trưởng rõ rệt và đạt được một số kết quả khả quan: Doanh thu thuần năm 2018 đạt 94.873 triệu đồng, tăng 10,6%; lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 3.602 triệu đồng, tăng 37,2%, lợi nhuận trước thuế đạt 3.684 triệu đồng, tăng 41,8% so với năm 2017.

Trong năm 2018, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty cao (1.052 triệu đồng), tăng gần gấp đôi so với năm 2017 do năm 2018 Công ty phát sinh một số khoản chi phí dịch vụ mua ngoài như sửa chữa văn phòng, thuê thêm dịch vụ vận chuyển... nhưng không có đầy đủ chứng từ hợp lệ nên không được tính là chi phí hợp lý. Điều này dẫn đến lợi nhuận sau thuế của công ty chỉ tăng 27% trong khi lợi nhuận trước thuế tăng 41,8%.

Doanh thu thuần Quý 1/2019 của công ty tuy giảm 18,8% so với cùng kỳ năm 2018 do doanh thu hạt Compound giảm nhưng lợi nhuận trước thuế vẫn xấp xỉ Quý 1/2018 do biên lợi nhuận gộp tăng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế Quý 1/2018 thấp hơn Quý 1/2019 do Quý 1/2018 công ty có một số khoản chi phí dịch vụ mua ngoài không có đầy đủ chứng từ hợp lệ, không được tính là chi phí hợp lý nên chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cao hơn so với Quý 1/2019.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Thuận lợi

- Nhu cầu thị trường trong nước cũng như thế giới đối với các sản phẩm nhựa ngày càng tăng cao. Nhu cầu tiêu thụ nhựa trong nước còn rất lớn với 90 triệu dân (trong đó gần 50% là dân số trẻ), là thị trường hết sức tiềm năng cho việc cung ứng các sản phẩm nhựa do những thuận lợi trong việc sử dụng và thói quen sử dụng nhựa thay thế cho các vật liệu khác. Theo báo cáo Tổng quan ngành Nhựa trong năm 2017, số kg nhựa sử dụng tính trên đầu người tại Việt Nam liên tục tăng qua các năm, năm 1990 chỉ là 3,8 kg/người/năm, đến năm 2010 con số này đã tăng lên 33 kg/người/năm và đến năm 2017 lên mức 41 kg/người/năm. Dự địa phát triển thị trường ngành nhựa vẫn còn cao bởi hiện nay bình quân sử dụng sản phẩm nhựa trên đầu người của Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước khu vực châu Á (48,5 kg/người/năm) và trung bình toàn thế giới (69,7 kg/người/năm).

- Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, bên cạnh việc phải đối mặt với tình trạng nhập siêu nguyên liệu, các doanh nghiệp nhựa cũng phải đối mặt với rủi ro lớn trong nguyên liệu đầu vào khi mức thuế nhập khẩu nguyên liệu nhựa PP tăng lên 3%. Nhựa PP đang được nhập khẩu tới 80%, do đó việc triển khai mức thuế quan mới ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và tác động gián tiếp đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam. Vì vậy, các sản phẩm nguyên liệu phục vụ ngành nhựa được sản xuất trong nước như hoá chất, phụ gia của Công ty là lựa chọn thay thế hợp lý trong bối cảnh nhập khẩu nguyên liệu nhựa còn nhiều hạn chế.

- Phụ Gia Nhựa đang là một trong số ít doanh nghiệp ở Việt Nam và là doanh nghiệp duy nhất ở miền Bắc sản xuất Kẽm Stearate và Canxi Stearate. Các sản phẩm Stearate của Phụ Gia Nhựa đang là nguyên liệu đầu vào ổn định của các công ty hàng đầu ngành sản xuất Filler Masterbatch (hạt CaCO₃), Pigment (hạt tạo màu) và sản phẩm PVC (phụ kiện PVC, tấm PVC, dây cáp điện PVC). Như vậy, có thể thấy lĩnh vực sản xuất hoá chất, phụ gia nhựa hiện vẫn là một lĩnh vực tiềm năng, không có nhiều đối thủ cạnh tranh. Việc đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm hoá chất, phụ gia nhựa cho thấy tầm nhìn chiến lược dài hạn của ban lãnh đạo PGN.

- Các doanh nghiệp nước ngoài đang có xu hướng đầu tư nhiều vào ngành nhựa của Việt Nam. Sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài một mặt sẽ mang lại những tác động tích cực như công nghệ hiện đại, kỹ năng quản lý tiên tiến, gia tăng kim ngạch xuất khẩu cho ngành, nhưng mặt khác cũng sẽ tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ đối với các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, từ năm 2015, công ty đã hợp tác với Công ty TNHH Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập Nhà máy nhựa nhằm sản xuất các sản phẩm hạt phụ gia ngành nhựa, trong đó có hạt Compound và hạt tạo màu Masterbatch. Theo đó, Công ty đã tận dụng được lợi thế về công nghệ, kinh nghiệm của đối tác Nhật Bản nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Sản phẩm hạt tạo màu của Công ty bước đầu đã được xuất khẩu sang Nhật Bản theo đơn đặt hàng của Công ty Nhựa Taisei thông qua đơn vị phân phối thương mại là Công ty TNHH Thương mại Sanyo.

6.2.2. Khó khăn

- Năm 2018 là một năm khó khăn của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hạt nhựa nguyên liệu trong nước, mặc dù doanh thu có sự tăng trưởng nhưng lợi nhuận và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động đều giảm sút, nguyên nhân do giá dầu tăng khiến chi phí giá vốn của doanh nghiệp tăng mạnh trong khi giá bán tăng không đủ bù đắp.

- Tại các thị trường xuất khẩu, Công ty phải cạnh tranh về giá bán với các nhà sản xuất khác và phải không ngừng phát triển các dòng sản phẩm mới để có thể đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Điều này khiến các doanh nghiệp nhỏ như PGN mới tham gia thị trường Nhật Bản luôn phải cố gắng bắt kịp bởi biên độ lợi nhuận cho những sản phẩm như này thường nhỏ, thậm chí âm trong ngắn hạn. Công ty phải liên tục nghiên cứu, lựa chọn và phát triển những mặt hàng có biên lợi nhuận lớn hơn để có doanh thu, lợi nhuận duy trì hoạt động kinh doanh của mình.

- Cơ cấu tổ chức hành chính thiếu linh hoạt, chậm thích nghi với sự thay đổi của thị trường, gây khó khăn cho việc phát triển nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

✓ Vị thế về thị trường:

Sản phẩm Stearate của Phụ Gia Nhựa là một loại phụ gia quan trọng, không thể thiếu trong công nghệ sản xuất Hạt Taical (CaCO₃ Masterbatch hoặc Filler Masterbatch). Hiện nay, hạt Taical có tiềm năng phát triển rất lớn. Đây là loại phụ gia được ứng dụng rất rộng rãi trong nhiều sản phẩm nhựa, được sản xuất từ loại khoáng sản mà chỉ một vài quốc gia trên thế giới có nguồn chất lượng tốt, trong đó có Việt Nam. Sản phẩm Taical sử dụng nguyên liệu chính là bột đá, một loại khoáng sản rẻ tiền nên chi phí vận chuyển chiếm tỉ trọng rất cao, thậm chí cao hơn giá bột đá. Vì vậy các nhà máy sản xuất Taical thường đặt địa điểm gắn liền với nguồn bột đá. Ở Việt Nam chỉ có 2 nguồn bột đá chính, có chất lượng cao, là các mỏ núi đá vôi ở Yên Bái và Nghệ An. Có thể kể đến các công ty sản xuất Taical chính ở Việt Nam như: Công ty CP Nhựa Châu Âu (nhà máy tại Hà Nam và Nghệ An), Công ty CP An Tiến Industries (nhà máy tại Yên Bái), Công ty CP Nhựa Pha Lê (nhà

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

máy tại Hải phòng), Công ty CP Sắc Màu Việt (nhà máy ở Hà Nội), Công ty CP PMJ (nhà máy ở Hưng Yên), Công ty Sam-A Vina (nhà máy ở Phú Thọ) ... Các doanh nghiệp lớn sản xuất Taical nêu trên, thông qua hệ thống phân phối trực tiếp hoặc gián tiếp của PGN, đều đã và đang sử dụng Stearate của Phụ Gia Nhựa. Vì vậy, sản lượng Stearate của PGN sẽ luôn phát triển đồng hành với ngành sản xuất Taical ở Miền Bắc nói riêng và của Việt Nam nói chung. Theo Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa, hiện nay ở Việt Nam có rất ít doanh nghiệp lớn sản xuất Stearate. Các sản phẩm Stearate nhập khẩu hoặc sản xuất tại Bình Dương khi chuyển về Miền Bắc có chi phí cao hơn và thời gian giao hàng lâu hơn. Tận dụng lợi thế về địa lý này, cùng với chất lượng Stearate đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm Stearate của PGN đã chiếm lĩnh được thị trường sản xuất Taical ở Miền Bắc.

Về hạt Compound, với sự hợp tác kỹ thuật và marketing của các đối tác Nhật Bản (Công ty Nhựa Taisei và Công ty TNHH Sanyo Trading), sản phẩm hạt Compound của PGN đã được chấp nhận tại thị trường Nhật Bản và các công ty Nhật Bản và Hàn Quốc tại Việt Nam. Nhật Bản tuy là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành nhựa Việt Nam nhưng lại có những yêu cầu khắt khe về chất lượng hàng hóa mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa có khả năng đáp ứng được do thiếu thông tin và kinh nghiệm. Ngành công nghiệp sản xuất hạt nhựa tại Việt Nam hiện tại đang tập trung chính vào thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An và Bà Rịa Vũng Tàu. Chính vì vậy, khi có lợi thế từ vị trí sản xuất, Phụ Gia Nhựa có tiềm năng chiếm và độc quyền thị trường hạt nhựa miền Bắc khi cung cấp những sản phẩm chất lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

✓ Vị thế về công nghệ:

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã chú trọng và tập trung mọi nguồn lực để tự nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất các sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa mà các doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang phải nhập khẩu và phụ thuộc vào nguồn cung cấp nước ngoài. Hiện nay Phụ Gia Nhựa tự hào là công ty Việt Nam tiên phong và duy nhất sản xuất Canxi Stearate và Kẽm Stearate có chất lượng tốt với qui mô lớn. Qua nhiều năm phát triển và hoàn thiện, Công ty đã sở hữu một công nghệ sản xuất Canxi Stearate và Kẽm Stearate độc nhất và thân thiện với môi trường. Sản phẩm của Công ty đã hoàn toàn thay thế hàng nhập khẩu và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường Việt Nam.

Công ty đã tự thiết kế dây chuyền sản xuất Stearate đồng bộ, hiệu suất cao và tiết kiệm chi phí đầu tư. Dây chuyền thiết bị được Công ty đặt sản xuất tại các đơn vị có uy tín lâu năm, có hệ thống thiết bị chuyên sâu và hiện đại. Từ dây chuyền công nghệ gốc ban đầu, Công ty đã phát triển từ một loại sản phẩm Kẽm Stearate thành nhiều mã Kẽm Stearate khác nhau phù hợp hơn với các ứng dụng khác nhau, các phân khúc thị trường khác nhau. Hơn nữa, Công ty đang nghiên cứu phương pháp sản xuất các sản phẩm Stearate khác như: Natri Stearate (theo yêu cầu của khách hàng tại Thái Lan), Maggie Stearate và Nhôm Stearate cho các khách hàng hiện tại.

Đối với công nghệ sản xuất xốp, Công ty sử dụng một dây chuyền đồng bộ công nghệ Đài Loan. Công ty là một trong 3 doanh nghiệp có công nghệ sản xuất xốp EVA tiên tiến nhất ở miền Bắc. Công ty ưu tiên sản xuất xốp EVA có chất lượng cao. Sản phẩm xốp EVA của Công ty có đặc

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

điểm riêng về chất lượng, dễ dàng phân biệt với các sản phẩm khác trên thị trường. Chính vì thế, sản phẩm của Phụ Gia Nhựa được bán với giá cao hơn do chất lượng tốt hơn.

Đối với công nghệ sản xuất hạt phụ ngành gia nhựa, Công ty nhận được sự chuyển giao và hợp tác kỹ thuật tích cực từ đối tác Nhật Bản – Công ty Nhựa Taisei, một công ty sản xuất hạt nhựa có lịch sử phát triển hơn 50 năm. Công ty đã nhập khẩu dây chuyền sản xuất đồng bộ từ Nhật bản. Sản phẩm hạt tạo màu của Công ty đạt tiêu chuẩn RoHS – tiêu chuẩn hoá chất khắt khe cho các sản phẩm hoá chất ở thị trường Nhật và Châu Âu. Sản phẩm này của Công ty được sản xuất và xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Nhật. Ngoài ra, Công ty vẫn đang hợp tác kỹ thuật với Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) để đa dạng hoá các dòng sản phẩm hiện tại với định hướng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Chuyên gia Nhật làm việc thường xuyên tại Phụ Gia Nhựa (trung bình 2 tuần/tháng). Sản phẩm mẫu được sản xuất tại Công ty Phụ Gia Nhựa, sau đó được phân tích, đánh giá tại Công ty Nhựa Taisei.

Nhìn chung, Công ty được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại, ưu việt, được thiết kế chuyên biệt và tuân thủ một quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt dưới sự giám sát của Giám đốc sản xuất. Tùy theo yêu cầu, khách hàng có thể nhận được các sản phẩm mẫu trước khi đặt sản phẩm chính với số lượng lớn, giúp thỏa mãn và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Hệ thống máy móc sản xuất hóa chất luôn được công ty kiểm tra định kỳ hàng tháng. Công ty cũng đang tiến hành nhập khẩu thêm dây chuyền sản xuất hạt nhựa với công nghệ tiên tiến trên thế giới để nâng cao năng lực sản xuất trong năm 2019. Năng lực sản xuất lớn không chỉ giúp làm giảm giá thành sản xuất nhờ lợi thế quy mô, mà còn hỗ trợ Phụ Gia Nhựa trong việc chiếm lĩnh được thị phần, gia tăng vị thế của công ty trên thị trường.

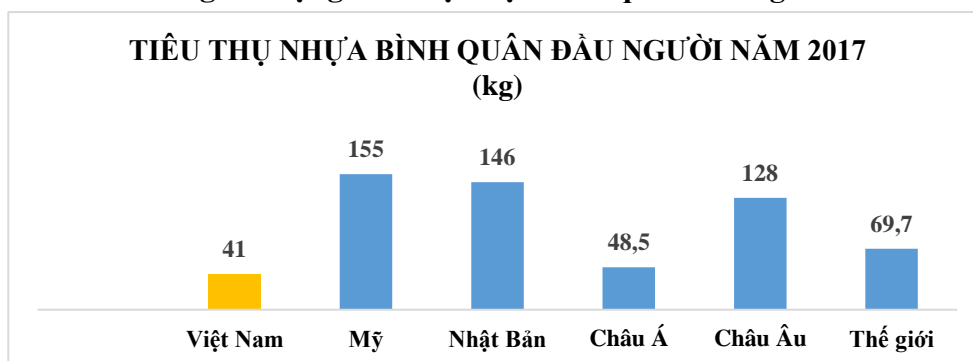
7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), từ hơn một thập kỷ qua cho đến hiện nay ngành nhựa luôn duy trì tăng trưởng trung bình ở mức 2 con số về khối lượng nhập khẩu nguyên liệu cũng như xuất khẩu sản phẩm nhựa. Điều này cho thấy tiềm năng của ngành nhựa trong nước là rất lớn.

Triển vọng về tiêu thụ nhựa trong nước:

Tiêu thụ nhựa nội địa còn thấp so với trung bình tiêu thụ của toàn cầu và khu vực Đông Nam Á. Nhựa cũng là ngành phụ trợ cho các ngành công nghiệp khác bởi tính ứng dụng cao của sản phẩm.

Hình 9. Thống kê lượng tiêu thụ nhựa bình quân đầu người năm 2017



Nguồn: Hiệp hội Nhựa Việt Nam

Triển vọng về xuất khẩu nhựa:

Các thống kê của VPA cho thấy, trong năm 2017, tổng giá trị xuất khẩu ngành nhựa Việt Nam đạt trên 3 tỉ USD, tăng 17,6% so với năm 2016. Các thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam có sự tăng trưởng cao gồm: Hàn Quốc tăng 30%, ASEAN tăng 24,2%, Nhật Bản tăng 14,8%... Đáng chú ý, trong 9 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất khẩu dòng nhựa đã vượt mức bình quân 5 năm trở lại đây (2,9 tỷ USD – tăng 19,9%).

Sản phẩm nhựa của Việt Nam xuất khẩu sang hơn 35 thị trường trên thế giới, trong đó có những thị trường khó tính như Nhật Bản nhập khẩu nhiều nhất nhóm mặt hàng này của Việt Nam, chiếm 21,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 312,47 triệu USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường Mỹ chiếm 15,6%, đạt 223,73 triệu USD, tăng 22,8%; Hà Lan chiếm 5,3%, đạt 75,88 triệu USD, tăng 17,5%; Hàn Quốc đạt 75,32 triệu USD, tăng 30,4%...

Ngoài ra, với hàng loạt Hiệp định thương mại mậu dịch được kí kết, thuế nhập khẩu đối với EU, Nhật Bản, Hàn Quốc (những nền kinh tế tiêu thụ sản phẩm nhựa rất lớn tại Việt Nam) sẽ giảm về 0-5%, qua đó giá trị xuất khẩu sang các nước này càng có nhiều cơ hội tăng trưởng cao.

Song song với sự phát triển của ngành nhựa, thị trường các loại hạt nhựa nguyên liệu và hóa chất phụ gia nhựa sẽ tiếp tục được mở rộng trong các năm tiếp theo. Xu hướng của thế giới hiện nay là sử dụng những sản phẩm làm bằng nhựa thân thiện với môi trường, nguồn nguyên liệu rẻ, chất lượng. Chất độn nhựa Filler Masterbatch (hạt Taical) là một dạng phụ gia có thể giúp các doanh nghiệp nhựa tiết kiệm chi phí sản xuất nhựa thành phẩm, giảm phần nào gánh nặng áp lực về nguyên liệu nhập khẩu. Hạt Taical được sử dụng rộng rãi cho các sản phẩm nhựa công nghiệp và gia dụng như: Sản xuất tấm trần - khung - cửa nhựa; Sản xuất ống nhựa PVC và phụ kiện nhựa; Sản xuất dây cáp điện (nhựa Polyolefin); Sản xuất màng, sợi nhựa PE hoặc túi PP và nhiều ứng dụng khác. Hạt Taical là sản phẩm thân thiện với môi trường, được nhiều nước tiên tiến trên thế giới ưa chuộng và ưu tiên lựa chọn để thay thế nhựa nguyên sinh. Với ứng dụng rộng rãi, hạt Taical cho thấy tiềm năng không chỉ đối với thị trường Việt Nam mà còn tới thị trường quốc tế. Trong ngành nhựa hiện nay, một số doanh nghiệp đang sản xuất và cung ứng chất độn nhựa Filler Masterbatch (hạt Taical) tiêu biểu như: Công ty An Tiến Industries (mã cổ phiếu HII) thuộc tập đoàn An Phát (mã cổ phiếu AAA) và Công ty Nhựa Pha Lê (mã cổ phiếu PLP)... đều đang sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào quan trọng là Stearate. Với sự liên kết chặt chẽ trong chuỗi nguyên vật liệu cung ứng, thị trường Stearate và hạt Taical sẽ là hướng đi mới cho các doanh nghiệp nhựa lựa chọn trong thời gian sắp tới.

Theo báo cáo chuyên sâu ngành Hạt nhựa nguyên sinh và Cao su tổng hợp, trong 6 tháng đầu năm 2018, sản lượng tiêu thụ nhựa nguyên liệu trong nước tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2017 mặc dù giá nhựa nguyên liệu nhập khẩu đã tăng khoảng 10% so với năm 2017. Sản xuất nguyên liệu nhựa tại Việt Nam trong 6 tháng năm 2018 ước đạt 447 nghìn tấn, trong đó khu vực sản xuất chính là Quảng Ngãi và Bà Rịa – Vũng Tàu. Đây có thể xem là điều kiện vô cùng thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa trong nước nói chung và miền Bắc nói riêng mở rộng phát triển.

7.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chế biến hóa chất, phụ gia ngành nhựa, với các sản phẩm đặc trưng như Kẽm Stearate, Canxi Stearate, Xốp EVA, hạt Compound, hạt tạo màu. Đây là một lĩnh vực còn mới ở trong nước nên không có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động lẻ tẻ tại một số tỉnh thành và có quy mô nhỏ. Vì vậy, việc tìm hiểu và thu thập thông tin so sánh của các doanh nghiệp đang niêm yết trên thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn.

Chúng tôi sử dụng số liệu tài chính của một số công ty đang niêm yết hoạt động cùng ngành và có một số sản phẩm tương tự để so sánh với PGN, đó là: Công ty cổ phần An Tiến Industries (mã cổ phiếu HII); Công ty cổ phần Hanel Xốp nhựa (mã cổ phiếu HNP); Công ty cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành (mã cổ phiếu DTT); Công ty cổ phần Nhựa Thuận Đức (mã cổ phiếu TDP).

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Tiêu chí so sánh	Công ty cổ phần An Tiến Industries	Công ty cổ phần Hanel Xốp nhựa	Công ty cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	Công ty cổ phần Thuận Đức
Mã cổ phiếu	HII	HNP	DTT	TDP
VĐL hiện tại (đồng)	278.500.000.000	50.000.000.000	81.518.200.000	250.000.000.000
Năm thành lập	2009	1994	1994	2007
Địa chỉ	KCN Phía Nam, Văn Tiến, Thành phố Yên Bái, Yên Bái	B15 Đường CN số 6, Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Quận Long Biên, TP Hà Nội	59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
Sàn giao dịch	HOSE	UpCom	HOSE	UpCom
Hoạt động kinh doanh	Sản xuất kinh doanh hạt phụ gia PP, PE, hạt phụ gia trong, bột đá, bột màu	Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa và cấu kiện từ nhựa	Sản xuất các sản phẩm nhựa từ chất dẻo, bao bì chai nhựa PET, ống nhựa PP, PE (không tái chế phế thải nhựa tại trụ sở); chế tạo và sản xuất các khuôn mẫu nhựa (không tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện); mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nguyên liệu, phụ tùng, thiết bị khuôn mẫu ngành nhựa.	Sản xuất các sản phẩm từ polypropylene, nổi bật là hạt nhựa tái chế và bao bì PP

Các công ty được so sánh với Phụ Gia Nhựa ở trên đều kinh doanh đa dạng sản phẩm, ngoài kinh doanh phụ gia nhựa thì còn kinh doanh trong các lĩnh vực khác. Ví dụ, Công ty cổ phần An Tiến Industries ngoài kinh doanh các loại hạt nhựa thì còn mua bán vật tư nguyên liệu, sản phẩm nhựa, bao bì các loại.... Những mặt hàng này cũng góp phần mang lại một nguồn doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho doanh nghiệp.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Ngoài ra, Công ty cổ phần Nhựa Thuận Đức (TDP), Công ty cổ phần An Tiến Industries (HII) là những công ty có quy mô vốn lớn, có lịch sử hoạt động lâu đời và lợi thế về thị trường phân phối sản phẩm, về kỹ thuật sản xuất kinh doanh.

Như vậy, việc so sánh Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa với các công ty nói trên chỉ mang tính tương đối, chưa đánh giá hết được vị thế của Phụ Gia Nhựa trong cùng ngành.

Bảng 11. So sánh tình hình hoạt động và tình tài chính của PGN với một số công ty cùng ngành

Đơn vị tính: Triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2017					Năm 2018				
	PGN	HII	HNP	DTT	TDP	PGN	HII	HNP	DTT	TDP
Doanh thu thuần	85.794	1.330.750	410.860	122.352	521.928	94.873	4.874.136	418.965	143.492	746.411
Lợi nhuận gộp	5.857	129.682	66.045	18.224	68.612	8.247	211.967	57.273	19.301	109.786
LNST	2.072	61.576	22.159	4.199	17.489	2.632	45.218	11.985	5.059	36.088
Tổng tài sản	61.395	1.079.102	253.455	158.356	651.599	67.972	2.281.236	242.735	177.527	886.231
Nợ phải trả	27.699	772.777	129.966	38.511	383.794	31.640	1.676.724	117.535	57.287	582.338
Vốn chủ sở hữu	33.696	306.325	123.489	119.846	267.805	36.332	604.512	125.200	120.240	303.893
Nợ phải trả/Tổng tài sản	45,1%	71,6%	51,3%	24,3%	58,9%	46,5%	73,5%	48,4%	32,3%	65,7%
ROS (*)	2,4%	4,2%	5,4%	3,4%	3,4%	2,8%	0,8%	2,9%	3,5%	4,8%
ROE (*)	8,6%	35,0%	18,9%	3,5%	8,6%	7,5%	12,2%	9,6%	4,2%	12,6%
ROA	4,3%	8,5%	10,5%	2,7%	3,1%	4,1%	2,7%	4,8%	3,0%	4,7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của các Công ty)

() Đối với doanh nghiệp có công ty con (HII): ROS được tính theo LNST của cổ đông công ty mẹ; ROE được tính bằng LNST của cổ đông công ty mẹ/Bình quân vốn chủ sở hữu đầu kỳ và cuối kỳ (có loại trừ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát).*

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

PGN là công ty có quy mô vốn, doanh thu thuần và lợi nhuận nhỏ hơn nhiều so với các doanh nghiệp được liệt kê để so sánh. Nguyên nhân một phần là do tuy thành lập từ năm 2007 nhưng Công ty phải mất khá nhiều thời gian để tự nghiên cứu, phát triển sản phẩm và phải đến năm 2013 Công ty mới bắt đầu hoạt động có lãi. Với việc niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty kỳ vọng sẽ huy động được vốn để mở rộng quy mô sản xuất, phát huy lợi thế vững chắc về công nghệ, kỹ thuật và kinh nghiệm trong ngành sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa.

Tuy nhiên, các chỉ số tài chính phản ánh khả năng sinh lời của công ty như ROA, ROS và ROE đều ở mức khá quan so với các công ty nói trên. Năm 2018, ROS của công ty đạt 2,8%, ROE là 7,5% và ROA là 4,1%, trong đó ROS của công ty cao hơn mã HII, ROE cao hơn mã DTT, ROA cao hơn mã HII, DTT. Bên cạnh đó, tỷ lệ Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của công ty được duy trì ở mức vừa phải, thấp hơn mặt bằng chung của các doanh nghiệp cùng ngành được dùng để so sánh.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên Thế giới

Ngày 17/6/2011, Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 2992/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Cụ thể, năm 2020 phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp ngành nhựa đạt 181.577 tỷ đồng và tới năm 2025 là 390.000 tỷ đồng, tỷ trọng ngành nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2020 đạt 5,5%, và tăng lên 6% vào năm 2025. Đến năm 2020, sản lượng các sản phẩm ngành nhựa phấn đấu đạt 12,5 triệu tấn. Mục tiêu kim ngạch xuất khẩu tới 2020 là 4,3 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng khoảng 15%.

Thách thức lớn nhất mà doanh nghiệp nhựa phải đối đầu hiện nay là nguồn nguyên liệu phụ thuộc rất lớn vào nhập khẩu và sự biến động về giá nguyên liệu. Hiện nay mỗi năm ngành nhựa cần trung bình từ 1,5 – 2 triệu tấn các loại nguyên liệu đầu vào như PE, PP, PS v.v. và các loại chất phụ gia khác; trong khi đó ở nội địa mới chỉ đáp ứng được khoảng 450.000 tấn nguyên liệu (trong đó PVC chiếm 300.000 tấn). Vì vậy, Nhà nước đã có chính sách phát triển ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ cho ngành nhựa, định hướng đến năm 2020 nhập khẩu nguyên liệu của ngành chỉ còn khoảng 50%. Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, để đạt được mục tiêu này cần có sự kết hợp chặt chẽ với Chiến lược phát triển hóa dầu và Chiến lược phát triển ngành hóa chất Việt Nam. Trong tương lai khi các dự án hoá dầu của nước ta đi vào hoạt động, áp lực về nguyên liệu cho ngành nhựa sẽ được giảm bớt. Đây là thách thức đồng thời cũng là cơ hội rất lớn để các doanh nghiệp tập trung đầu tư vào lĩnh vực đầy tiềm năng này.

Theo Bộ Công Thương, quy hoạch ngành nhựa còn nhằm chuyển dịch cơ cấu nhóm sản phẩm nhựa theo hướng giảm tỷ trọng các nhóm sản phẩm nhựa bao bì và nhựa gia dụng, tăng dần tỷ trọng nhóm nhựa vật liệu xây dựng và nhựa kỹ thuật. Bên cạnh đó, một trong những định hướng phát triển của ngành Nhựa Việt Nam là khuyến khích đầu tư sản xuất khuôn mẫu, phụ tùng, thiết bị cho ngành, khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp xử lý phế liệu, phế thải ngành Nhựa. Theo Bộ Công

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Thương, các dự án đầu tư cho sản xuất khuôn mẫu, thiết bị ngành nhựa cần được ưu đãi đầu tư. Đồng thời, cần khuyến khích sử dụng và sản xuất nhựa tái sinh, quy định những sản phẩm nào đã qua sử dụng phải được tái sinh, cập nhật những thành tựu của thế giới về các loại vật liệu mới có khả năng tự phân hủy, các loại nhựa sinh học, nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường như các loại bao bì trên cơ sở tinh bột hoạt màng từ polyninylalcol.

Nắm bắt được xu thế phát triển của thị trường, nắm bắt chính sách khuyến khích của Nhà nước và kết hợp nguồn lực thực tế của Công ty, Phụ Gia Nhựa sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh trong thời gian sắp tới, từng bước xây dựng chuỗi cung ứng, sản xuất để phù hợp với định hướng phát triển bền vững của công ty nói riêng và toàn ngành nhựa nói chung. Như vậy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, với xu thế phát triển của đất nước cũng như của toàn bộ nền kinh tế thế giới, tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm đến chất lượng lao động, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2018, số lượng cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty là 40 người.

Bảng 12. Tình hình lao động của Công ty tại ngày 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân loại theo giới tính		
Nam	30	75%
Nữ	10	25%
II. Phân loại theo trình độ		
Cán bộ có trình độ trên đại học	3	7,5%
Cán bộ có trình độ đại học và tương đương	3	7,5%
Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	3	7,5%
Cán bộ có trình độ khác	31	77,5%
III. Phân loại theo loại hợp đồng lao động		
Hợp đồng lao động không thời hạn	40	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

8.2. Chính sách đối với người lao động

✓ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Khối văn phòng: Thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h30 – 11h30, Chiều từ 13h – 17h;
- Khối vận hành: Làm việc theo ca 8 tiếng, luân chuyển ca theo tuần.

Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

✓ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Vì vậy, công ty rất chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ nhân viên làm việc từ 2 – 3 năm để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và ngoại ngữ. Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch hàng năm.

Bên cạnh đó, công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

✓ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

(1) Chính sách lương, thưởng:

Người lao động trong Công ty được trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao, đồng thời phù hợp với mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật. Lương được trả theo ngày cuối cùng hàng tháng. Đối với những cán bộ nhân viên phải làm thêm giờ thì được nghỉ bù tương đương với số giờ làm thêm, ngày làm thêm trong tháng.

Công ty có chính sách khen thưởng lễ, tết, lương tháng thứ 13, lương doanh số... xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao hơn, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

Công ty thực hiện việc rà soát và nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

(2) Chế độ phúc lợi:

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ...

(3) Mức lương bình quân:

- Mức lương trung bình năm 2015 là: 4,6 triệu đồng/người/tháng
- Mức lương trung bình năm 2016 là: 4,9 triệu đồng/người/tháng
- Mức lương trung bình năm 2017 là: 4,9 triệu đồng/người/tháng
- Mức lương trung bình năm 2018 là: 6,1 triệu đồng/người/tháng.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

So với các doanh nghiệp cùng địa bàn, mức lương của công ty ở mức khá tốt.

8.3. Hoạt động đoàn thể

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ hàng năm để thúc đẩy tinh thần đoàn kết, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe của các công nhân viên.

9. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Năm 2017, do công ty mới bù đắp lỗ lũy kế trong các năm trước nên chưa thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông. Năm 2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của công ty đã thông qua mức chi trả cổ tức với tỷ lệ 8% vốn điều lệ, đồng thời sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối để trích lập các quỹ, tái đầu tư và triển khai các dự án mới trong tương lai.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

10.1.1. Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn, do đó công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Theo đó, công ty không có các khoản thuế và khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Bảng 13. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	0	174	0
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	430	915	23
3	Thuế thu nhập cá nhân	2	9	11
4	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	0	0
Tổng cộng		432	1.098	34

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước tại ngày 31/12/2018 cao so với cuối năm 2017 chủ yếu do chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty trong năm 2018 tăng 526 triệu đồng, một phần do lợi nhuận trước thuế năm 2018 tăng, một phần do năm 2018 công ty có một số khoản chi phí dịch vụ mua ngoài không có đầy đủ chứng từ hợp lệ nên không được khấu trừ thuế.

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Năm 2017, do công ty mới bù đắp lỗ lũy kế trong các năm trước nên chưa thực hiện trích lập các quỹ. Tuy nhiên, ĐHCĐ thường niên năm 2019 của công ty được tổ chức vào ngày 19/4/2019 đã thông qua việc trích lập các Quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển (15%): 499.735.828 đồng;
- Quỹ thưởng Ban điều hành (5%): 166.578.609 đồng.

Công ty dự kiến sẽ thực hiện việc trích lập nói trên trong Quý 2/2019.

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 14. Chi tiết số dư các khoản vay của công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Vay ngắn hạn	13.573	24.763	26.285
1	Vay ngắn hạn VND Ngân hàng TMCP Công Thương CN Vĩnh Phúc (1)	8.688	15.525	17.800
2	Vay ngắn hạn VND Ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Hà Nội (2)	0	2.128	2.498
3	Vay ngắn hạn VND Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (3)	0	1.942	1.838
4	Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.999	-2	-1
5	Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng TMCP Công thương Chi nhánh Vĩnh Phúc (4)	359	246	176
6	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – CN Hà Nội (5)	1.527	636	254

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

7	Vay ngắn hạn ngoại tệ USD Ngân hàng TMCP Công thương CN Vĩnh Phúc (1)	0	2.318	0
8	Vay ngắn hạn ông Trần Đăng Công (6)	0	1.970	2.720
9	Vay ngắn hạn bà Nguyễn Thị Tuyết (7)	0	0	1.000
II	Vay dài hạn	771	380	380
1	Vay dài hạn VND Ngân hàng TMCP Công thương CN Vĩnh Phúc (4)	135	380	380
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease – CN Hà Nội (5)	636	0	0
Tổng cộng		14.344	25.143	26.665

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Trong cơ cấu vay của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa, tỷ trọng vay và nợ ngân hàng chiếm phần lớn, chiếm 84,9% năm 2017, năm 2018 là 89,6% và Quý I/2019 là 81,3%. Trong đó, khoản lớn nhất là vay của Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Vĩnh Phúc với tổng mức vay tại 31/03/2019 là 18.356 triệu đồng, chiếm 84,6% tổng dư nợ vay ngân hàng của công ty.

Từ năm 2018, công ty tăng cường vay vốn ngân hàng và vay một số cá nhân (trong đó có Chủ tịch HĐQT) để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, do đó tổng dư nợ vay của công ty tại thời điểm cuối năm 2018 tăng 75,3% so với cuối năm 2017.

Chi tiết các khoản vay của công ty trong năm 2018 như sau:

(1) Theo hợp đồng tín dụng số 36.26858/2017/HDCVHM/NHCT246/PGN ngày 14/06/2017 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc và Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa với hạn mức tín dụng là 16 tỷ đồng, lãi suất thả nổi, mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Hợp đồng thế chấp số 10520401/HĐTC ngày 04/01/2010 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung; tài sản thế chấp bao gồm: Giá trị san nền, nhà xưởng, nhà điều hành, nhà kho, công trình phụ trợ và vật kiến trúc xây dựng trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM678768. Trị giá hợp đồng 1.968 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 1.377,6 triệu đồng, trong đó đảm bảo cho hợp đồng này là 460 triệu đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 13.6813395.02/HĐTC ngày 24/04/2013 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung; tài sản thế chấp bao gồm: Ô tô con nhãn hiệu Honda CR-V loại 2.4 AT RE3, BKS: 30S-4245; các thiết bị, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện, thiết bị liên lạc, thiết bị định vị và các thiết bị khác được lắp đặt cho và gắn liền vào tài sản nêu tại điểm (1) Khoản này trước và trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này. Trị giá hợp đồng là 290 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa là 145 triệu đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 14.68.13395.01/HĐTC ngày 14/01/2014 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung tài sản thế chấp của bên thứ 03 ông Trần Đăng Phi là nhà và đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL774600 tại số 55, Trần Văn Danh, P13, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Trị giá hợp đồng là 4.894 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 3.670 triệu đồng.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 11561410/HĐTC ngày 18/10/2011 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung; tài sản thế chấp bao gồm nhà kho và máy móc thiết bị. Tổng trị giá hợp đồng 3.544 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 1.273,8 triệu đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 001.300113395.2016/HĐTC ngày 14/04/2016 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung; tài sản thế chấp là xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa. Trị giá hợp đồng 236 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 165,2 triệu đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 01/300113395/2017/HĐTC ngày 14/06/2017 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung; tài sản thế chấp là 02 hệ thống lọc bụi máy nghiền năm 2015. Trị giá hợp đồng 640 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 192 triệu đồng.

- Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 01.300113395/2018/HĐBĐ/NHCT246 ngày 01/02/2018 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung. Tài sản cầm cố là 30 trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2018 do Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành với mệnh giá 10 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 10 năm tính từ 29/06/2018 đến 29/06/2028. Trị giá của tài sản cầm cố là 300 triệu đồng.

(2) Theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 102/2018/HĐTD/BDI/01 ngày 25/05/2018 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong với Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa với hạn mức tín dụng 2.500 triệu đồng. Thời hạn cho vay kể từ ngày 25/05/2018 đến ngày 25/05/2019, lãi suất linh hoạt được quy định cụ thể tại từng văn bản nhận nợ, mục đích sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động Sản xuất và thương mại nguyên vật liệu hóa chất phục vụ sản xuất công nghiệp (hạt nhựa, hóa chất, kẽm...) của Công ty. Hợp đồng không áp dụng biện pháp đảm bảo.

(3) Theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 120918-3996341-01-SME ngày 13/09/2018 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa với hạn mức tín dụng 2,5 tỷ đồng. Thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày 13/09/2018, lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được bên Ngân hàng và Công ty thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, như cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Công ty và được quy định cụ thể trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Khách hàng và bên Ngân hàng, mục đích sử dụng vốn vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành thư tín dụng (L/C) phục vụ hoạt động kinh doanh hóa chất và phụ gia nhựa. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Bảo lãnh của ông Trần Đặng Công;
- Ký quỹ mỗi lần đề nghị phát hành L/C theo quy định cụ thể của bên Ngân hàng;
- Các biện pháp, tài sản đảm bảo khác theo thỏa thuận giữa bên Ngân hàng với Công ty và/hoặc bên thứ ba (nếu có).

(4) Là khoản vay dài hạn giữa Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số 002.26858/2016 - HDTDDA/NHCT246-CTCP PGN tháng 04 năm 2016 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc (viết tắt là "Vietin Bank - Chi nhánh Vĩnh Phúc) và Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa. Tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, Vietin Bank - Chi nhánh Vĩnh Phúc cam kết cho Công ty cổ phần Phụ Gia

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Nhựa với hạn mức cho vay là 206 triệu đồng, thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay của khoản nợ là lãi suất được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng là 10,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký Hợp đồng. Mục đích sử dụng để thanh toán chi phí mua 01 xe ô tô tải Suzuki Super Carry Pro. Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 001.300113395.2016/HĐTC ngày 14/04/2016 là xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa. Giá trị của tài sản thế chấp theo biên bản định giá là 295 triệu đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 001.113395/2015-HDTDDA/NHCT246-CT CP PGN tháng 01/2015 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc với Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa với hạn mức tín dụng 1.176 triệu đồng, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân tại ngày ký hợp đồng và được điều chỉnh 03 tháng một lần. Mục đích cho vay thanh toán tiền mua máy móc, thiết bị dây chuyền sản xuất Kềm Stearat phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản thế chấp bao gồm:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 11561410/HĐTC ngày 18/10/2011 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung; tài sản thế chấp bao gồm nhà kho và máy móc thiết bị. Tổng trị giá hợp đồng 3.544 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 1.273,8 triệu đồng.

+ Hợp đồng thế chấp số 10520401/HĐTC ngày 04/01/2010 và các Văn bản sửa đổi, bổ sung; tài sản thế chấp bao gồm: Giá trị san nền, nhà xưởng, nhà điều hành, nhà kho, công trình phụ trợ và vật kiến trúc xây dựng trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM678768. Trị giá hợp đồng 1.968 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 1.377,6 triệu đồng, trong đó đảm bảo cho hợp đồng này là 460 triệu đồng.

+ Theo hợp đồng cho vay từng lần số 01/2018-HĐCVTL/NHCT246-PGN ngày 31/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc với Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa với hạn mức tín dụng là 340 triệu đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ và có giá trị từ thời điểm giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Mục đích sử dụng vốn vay để mua xe ô tô tải Thaco Ollin phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13.38524/2018/HĐBĐ/NHCT246-PGN và các Văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan, tài sản thế chấp bao gồm xe ô tô tải có mui Thaco Ollin 700B 03 chỗ ngồi được sản xuất năm 2017. Đi kèm theo là các thiết bị, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện, thiết bị liên lạc, thiết bị định vị và các thiết bị khác được lắp đặt cho và gắn liền với tài sản. Giá trị của tài sản thế chấp được định giá là 487 triệu đồng, đảm bảo cho mức dư nợ cho vay/bảo lãnh tối đa 340 triệu đồng.

(5) Là khoản thuê lại các tài sản theo các hợp đồng thuê tài chính số C170623412, số C170521512, C170604013 ngày 27/06/2017. Các tài sản thuê bao gồm: Máy cán xốp EVA trục cán 410 mm*1050 mm chạy hộp số, hệ thống máy tái chế nhựa, máy xốp, xe nâng với giá trị thuê gốc lần lượt là: 268.620.000 đồng, 2.586.689.600 đồng và 198.000.000 đồng.

(6) Theo hợp đồng cho vay giữa ông Trần Đặng Công với Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa với các hợp đồng vay lần lượt như sau:

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Hợp đồng cho vay số 1308/2018/HĐVT-PGN ngày 13/08/2018 với số tiền cho vay là 300 triệu đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 13/08/2018 đến 13/08/2019, lãi suất 7,5%/năm;

- Hợp đồng cho vay số 0709/2018/HĐVT-PGN ngày 23/10/2018 với số tiền cho vay là 1 tỷ đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 07/09/2018 đến 07/09/2019, lãi suất 7,5%/năm;

- Hợp đồng cho vay số 2310/2018/HĐVT-PGN ngày 23/10/2018 với số tiền cho vay là 210 triệu đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 23/10/2018 đến 23/10/2019, lãi suất 7,5%/năm;

- Hợp đồng cho vay số 231002/2018/HĐVT-PGN ngày 23/10/2018 với số tiền cho vay là 460 triệu đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 23/10/2018 đến 23/10/2019, lãi suất 7,5%/năm.

- Hợp đồng cho vay số 01/2019/HĐCV-PGN ngày 09/01/2019 với số tiền cho vay là 200 triệu đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 09/01/2019 đến 09/01/2020, lãi suất 7,5%/năm;

- Hợp đồng cho vay số 02/2019/HĐCV-PGN ngày 24/01/2019 với số tiền cho vay là 200 triệu đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 24/01/2019 đến 24/01/2020, lãi suất 7,5%/năm;

- Hợp đồng cho vay số 03/2019/HĐCV-PGN ngày 25/02/2019 với số tiền cho vay là 100 triệu đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 25/02/2019 đến 25/02/2020, lãi suất 7,5%/năm;

- Hợp đồng cho vay số 04/2019/HĐCV-PGN ngày 13/03/2019 với số tiền cho vay là 250 triệu đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 13/03/2019 đến 13/03/2020, lãi suất 7,5%/năm;

(7) Theo Hợp đồng cho vay giữa bà Nguyễn Thị Tuyết với Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa số 2901/2019/HĐCV-PGN ngày 29/01/2019, số tiền cho vay là 1 tỷ đồng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 29/01/2019 đến 29/01/2020, lãi suất 7,5%/năm.

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 15. Chi tiết các khoản phải thu của công ty

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.317	35.703	33.366
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.808	29.497	22.156
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	313	6.177	11.198
3	Phải thu ngắn hạn khác	196	29	12
II	Các khoản phải thu dài hạn	301	358	324
1	Phải thu dài hạn khác	301	358	324
	Tổng cộng	21.618	36.061	33.690

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Khoản trả trước cho người bán của công ty tại ngày 31/12/2018 là 6.177 triệu đồng, cao gấp 19,7 lần thời điểm cuối năm 2017, phần lớn đến từ khoản ứng trước tiền hàng cho Công ty cổ phần Đầu tư thương mại & Dịch vụ Vạn Lộc Phát (5.976 triệu đồng) để mua khối lượng lớn nguyên vật liệu sử dụng trong năm 2019 do dự báo nhu cầu sản xuất trong năm sẽ tăng cao.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Phải thu ngắn hạn của khách hàng cũng tăng trong năm 2018 nhưng phần lớn đến từ các khách hàng lâu năm quen thuộc của công ty do đây đều là những đối tác lớn, uy tín nên PGN thực hiện chính sách bán hàng, thu tiền linh động.

Chi tiết các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Các bên liên quan	14.848	15.225	12.863
1	Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát	8.246	8.272	5.937
2	Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	6.294	6.426	6.415
3	Công ty CP Hóa chất Thăng Long	308	527	511
II	Khác	5.960	14.271	9.293
	Tổng cộng	20.808	29.496	22.156

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Nhóm các công ty liên quan gồm CTCP Phụ Gia Nhựa và 3 công ty khác là Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát, CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát và CTCP Hóa chất Thăng Long cùng tạo thành hệ thống nhóm sản xuất – phân phối các loại hóa chất, phụ gia ngành nhựa. Trong đó 3 công ty đối tác là các công ty thương mại, phụ trách bán hàng, phân phối sản phẩm do PGN sản xuất. Thông qua mạng lưới đối tác sẵn có của các công ty liên quan, sản phẩm của PGN được phân phối rộng rãi hơn trên toàn quốc. Do đó, 3 công ty này luôn là nhóm khách hàng quan trọng, là đối tác chính đem lại doanh thu lớn cho PGN.

❖ Các khoản phải trả

Bảng 16. Chi tiết các khoản phải trả của công ty

Đơn vị: Triệu đồng

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Nợ ngắn hạn	26.928	31.260	30.122
1	Phải trả người bán ngắn hạn	12.683	5.176	3.465
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	432	1.098	34
3	Phải trả người lao động	0	110	72
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	0	60	231
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	139	45	21
6	Phải trả ngắn hạn khác	102	8	14
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13.572	24.763	26.285
II	Nợ dài hạn	771	380	380
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	771	380	380
	Tổng cộng	27.699	31.640	30.052

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Trong năm 2018, công ty đã tăng cường vay ngân hàng nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh, trong đó một phần dùng để thanh toán tiền hàng. Chính vì thế, khoản Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng nhưng khoản Phải trả người bán tại thời điểm cuối năm 2018 giảm 59,19% so với cuối năm 2017.

Chi tiết các khoản Phải trả người bán ngắn hạn

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	Các bên liên quan	11.027	477	821
1	Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát	9.586	477	621
2	Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	1.441	0	0
3	Công ty CP Hóa chất Thăng Long	0	0	200
II	Khác	1.656	4.699	2.645
	Tổng cộng	12.683	5.176	3.466

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Do có nhiều mối quan hệ với các nhà sản xuất, phân phối nên bên cạnh việc tiêu thụ sản phẩm do PGN sản xuất thì 3 công ty liên quan (bao gồm Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát, Công ty CTCP Hóa chất Thăng Long và CTCP Đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát) còn phụ trách việc nhập khẩu, thu mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất cho PGN, giúp PGN luôn mua được nguyên vật liệu tốt với giá ưu đãi. Chính vì vậy, bên cạnh các khoản nợ phải thu thì Phụ Gia Nhựa cũng phát sinh các khoản nợ phải trả đối với các bên liên quan này.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Bù trừ công nợ phải thu, phải trả của công ty với các bên liên quan

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Bù trừ công nợ phải thu, phải trả		
		31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Công ty TNHH Hoá chất Hồng Phát	-1.340	7.795	5.316
2	CTCP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	4.853	6.426	6.415
3	CTCP Hóa chất Thăng Long	308	527	311
Tổng		3.821	14.748	12.042

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Vì các công ty liên quan có nhiều hỗ trợ đối với hoạt động của PGN nên ngược lại, PGN cũng có nhiều chính sách bán hàng, thu tiền linh hoạt đối với các công ty này. Trong các năm sắp tới đây, tỷ trọng tham gia của các công ty liên quan sẽ giảm dần khi PGN tập trung chuyển dần sang các mảng hoạt động thương mại, bán hàng trực tiếp và xuất khẩu.

❖ **Các khoản cho cá nhân vay trong năm 2018:**

Đầu năm 2018, tận dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi, công ty đã ký hợp đồng cho ông Phạm Văn Quân vay 8 tỷ đồng (trong đó bao gồm 5 tỷ đồng thu từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn vào cuối năm 2017) với thời hạn vay là 3 tháng, lãi suất cố định 15%/năm. Thực tế, khoản vay đã được giải ngân thành 05 lần trong 2 tháng đầu năm 2019 (chủ yếu là tháng 1/2019). Hết thời hạn vay, ông Quân đã đề nghị gia hạn đối với một số khoản vay với tổng giá trị 5 tỷ đồng và được công ty chấp nhận. Theo đó, ông Phạm Văn Quân đã hoàn trả làm 05 lần trong thời gian từ ngày 10/4/2018 đến ngày 25/06/2018 với tổng số tiền là: 8.364.166.667 đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Sau khi thu hồi tiền cho vay, công ty đã sử dụng để thanh toán nợ nhà cung cấp.

❖ **Đầu tư tài chính:**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
2	Đầu tư tài chính dài hạn	0	300	300
	<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>0</i>	<i>300</i>	<i>300</i>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Trong năm 2018, công ty có một khoản đầu tư tài chính dài hạn với giá trị 300 triệu đồng. Đây là trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2018 với số lượng trái phiếu sở hữu là 30 trái phiếu, mệnh giá trái phiếu là 10.000.000 VND, kỳ hạn trái phiếu là 10 năm:

- Lãi suất: Lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ), được xác định bằng Lãi suất tham chiếu + 0,8%/năm.
- Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức Ghi sổ.
- Ngày phát hành: 29/06/2018, ngày đáo hạn: 29/06/2028.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Phương thức thanh toán lãi, gốc: Tiền lãi Trái phiếu được trả sau, định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi là một ngày tròn năm kể từ ngày phát hành và ngày trả lãi đầu tiên là ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trong năm 2019, riêng tiền lãi cho kỳ thanh toán lãi thứ 10 của Trái phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái phiếu vào ngày đáo hạn. Trừ khi được mua lại trước hạn theo các quy định của các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu, các Trái phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của Trái phiếu đó vào ngày đáo hạn.
- Tại thời điểm 31/12/2018, trái phiếu này đang được cầm cố tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,8	1,8
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,1	1,2
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	45,1%	46,5%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	82,2%	87,1%
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động	ĐVT		
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,6	4,3
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,8	1,5
4. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,4%	2,8%
Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	8,6%	7,5%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,3%	4,1%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,1%	3,8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của Công ty)

Về khả năng thanh toán:

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty có sự cải thiện khi Hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,1 lên 1,2 lần, Hệ số thanh toán ngắn hạn duy trì ổn định ở mức 1,8 lần, đồng thời các chỉ tiêu này đều >1 cho thấy công ty đang duy trì tình hình tài chính ổn định và có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ trong ngắn hạn.

Về cơ cấu vốn:

Là doanh nghiệp có lịch sử kinh doanh lâu đời, cơ cấu vốn của PGN được duy trì khá ổn định. Tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng tài sản tăng từ 45,1% năm 2017 lên 46,5% năm 2018 cho thấy doanh nghiệp đang sử dụng tích cực đòn bẩy tài chính, tuy nhiên vẫn giữ được mức tự chủ về nguồn lực tài chính.

Dự kiến trong năm 2020, công ty sẽ phát hành cổ phiếu tăng vốn lên 66 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đồng thời giảm thiểu rủi ro mất cân đối tài chính cho công ty.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho năm 2017 và 2018 lần lượt là 4,6 và 4,3 vòng. Số ngày trung bình hàng tồn kho lưu kho năm 2017 và 2018 tương ứng là 79 ngày và 85 ngày. Số ngày tồn kho tăng lên chủ yếu nằm ở phần nguyên vật liệu, do công ty có chính sách tích trữ hàng hóa khi có giá mua tốt nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất và thương mại. Tương tự như các công ty khác hoạt động trong ngành nhựa, vòng quay hàng tồn kho của Công ty khá chậm do chính sách tích trữ hạt nhựa của Công ty để tránh những biến động về giá nguyên vật liệu, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh.

Tỷ lệ Doanh thu thuần/Tổng tài sản giảm từ 1,8 lần năm 2017 xuống còn 1,5 lần năm 2018 cho thấy doanh nghiệp hiệu quả sử dụng tài sản của công ty giảm. Tuy nhiên, tỷ lệ 1,5 lần hiện tại cũng đang ở mức trung bình so với một doanh nghiệp sản xuất.

Về chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần tăng từ 2,4% năm 2017 lên 2,8% năm 2018 cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty đang có xu hướng phát triển tương đối tốt. Trong khi đó, các chỉ tiêu ROE, ROA năm 2018 giảm so với năm 2017 chủ yếu là do cuối năm 2017 Công ty tăng vốn lên 33 tỷ đồng, tuy nhiên việc nâng cấp, lắp đặt thêm máy móc từ nguồn vốn tăng thêm này phải đến Quý 2/2019 mới được hoàn thành toàn bộ. Vì vậy, lợi nhuận chưa tăng kịp tốc độ tăng của tài sản và vốn chủ sở hữu.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 06 thành viên, bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đặng Công	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Đặng Phi	Thành viên HĐQT
3	Ngô Hoài Thanh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT
5	Phạm Duy Ga	Thành viên HĐQT độc lập
6	Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Trần Đặng Công

- Họ và tên:	Trần Đặng Công
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	11/06/1972
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 14 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 011629778
- Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Ngày cấp: 11/06/2004
- Điện thoại liên hệ: 0913202082
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật – Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Thăng Long
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1994 – 12/2000	VPĐD Công ty Sanyo Trading (Nhật Bản)	Nhân viên kinh doanh – Trưởng VP Hà Nội
12/2000 – 12/2017	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Chủ tịch Hội đồng thành viên - Giám đốc điều hành
7/2007 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
7/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Tổng Giám Đốc
12/2017 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Chủ tịch Hội đồng thành viên
1/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Giám đốc sản xuất

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.609.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 48,76%
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - + Họ tên: Ngô Hoài Thanh
 - + Quan hệ: Vợ
 - + Số lượng: 160.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 4,85%

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký
niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ
chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký
niêm yết: Không

❖ Thành viên Hội đồng quản trị: Trần Đặng Phi

- Họ và tên: Trần Đặng Phi
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/05/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 126/113 Cách Mạng Tháng Tám, P.12, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Chứng minh nhân dân số: 024428378
- Nơi cấp: Công an thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày cấp: 19/07/2005
- Điện thoại liên hệ: 0908.221.888
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký
niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức
khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1991 – 1993	Công ty TNHH Thái Long	Nhân viên Marketing
Từ 1994 – 1999	Công ty TNHH TM và DV Hoàng Vy	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 1/1988 – 12/2001	Xí nghiệp bao bì Hồng Phát - Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Cán bộ quản lý

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Từ 01/2002 – 12/2010	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Phó Giám đốc
Từ 5/2010 đến 12/2014	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Phó Giám đốc, Giám đốc chi nhánh
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị
<p>- Hành vi vi phạm pháp luật: Không</p> <p>- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: Không</p> <p>- Sở hữu đại diện: Không</p> <p>- Sở hữu của người có liên quan: + Họ tên: Trần Đăng Công + Quan hệ: Em trai + Số lượng: 1.609.000 cổ phiếu - tỷ lệ: 48,76%</p> <p>- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không</p> <p>- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không</p> <p>- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không</p>		

❖ Thành viên Hội đồng quản trị: Ngô Hoài Thanh

- Họ và tên:	Ngô Hoài Thanh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	17/11/1972
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Số 14 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số:	011848695
- Nơi cấp:	Công an thành phố Hà Nội
- Ngày cấp:	17/11/2010
- Điện thoại liên hệ:	0913501119

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật, Cử nhân Quản trị kinh doanh	
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Thành viên Hội đồng quản trị	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Phó ban Tem – Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Giám đốc điều hành Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	
- Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1994 – 12/2007	Ban Bưu chính – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cán bộ
1/2007 – 12/2014	Văn phòng Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Trưởng phòng
1/2015 đến nay	Ban Tem - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Phó ban
7/2007 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị
8/2014 – 12/2017	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Tổng Giám đốc
01/2018 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Giám đốc điều hành
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 160.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 4,85% - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: + Họ tên: Trần Đặng Công + Quan hệ: Chồng + Số lượng: 1.609.000 cổ phiếu – Tỷ lệ 48,76%	
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không	
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:	Không	
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không	

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn Thị Thanh Hương**

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Thanh Hương	
- Giới tính:	Nữ	
- Ngày sinh:	27/09/1970	
- Nơi sinh:	Hà Nội	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	P21, A10 Khương Thượng, Hà Nội	
- Chứng minh nhân dân số:	011614876	
- Nơi cấp:	Công an thành phố Hà Nội	
- Ngày cấp:	02/07/2008	
- Điện thoại liên hệ:	0913008901	
- Trình độ chuyên môn:	Đại học	
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	- Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc tài chính	
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Giám đốc tài chính Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát - Giám đốc tài chính Cổ phần Hóa Chất Thăng Long	
- Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1993 đến tháng 12/2001	XN Bao bì Hồng Phát - Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Kế toán
01/2002 đến tháng 05/2007	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Kế toán trưởng
10/2007 đến tháng 12/2011	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán trưởng
07/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long	Giám đốc tài chính
01/2012 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Giám đốc tài chính
06/2017 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Giám đốc tài chính
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 80.000 cổ phiếu – Tỷ lệ: 2,42% - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: Không	

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

❖ Thành viên Hội đồng quản trị: Phạm Duy Ga

- Họ và tên: Phạm Duy Ga
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/09/1972
- Nơi sinh: Quất Động – Thường Tín - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 1/1, Ngõ Thì Nhậm, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số: 111007950
- Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Ngày cấp: 10/01/2011
- Điện thoại liên hệ: 0916611788
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Dương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 đến 2005	Sinh sống làm việc tại Nga	
Từ 2005 đến 2010	Lao động tự do	
Từ 2010 đến nay	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Dương	Phó Giám đốc
Từ 11/2017 đến 2018	Công ty cổ phần Tre gỗ Hải Hiền	Giám đốc
Từ 02/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: Không - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:	Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không

❖ Thành viên Hội đồng quản trị: Trần Tuấn Nghĩa

- Họ và tên:	Trần Tuấn Nghĩa
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	03/10/1975
- Nơi sinh:	Nam Định
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Số 4, Tổ 26, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Chứng minh nhân dân số:	012637298
- Nơi cấp:	Công An TP. Hà Nội
- Ngày cấp:	12/03/2011
- Điện thoại liên hệ:	0912611000
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần HNI Hà Nội
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 đến 2000	Công ty TNHH Artex Tiến Động	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 2001 đến 2003	Công ty Cổ phần FPT	Trưởng nhóm kinh doanh dự án

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Từ 2004 đến 2006	Công ty TNHH Hợp Nhất	Giám đốc kinh doanh dự án
Từ 2006 đến 2009	Công ty TNHH Gia Phát Group	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 2009 đến 2013	CTCP Khu nghỉ dưỡng và Sân Golf Đầm Vạc	Giám đốc điều hành
Từ 2014 đến 2016	Công ty IBCT JSC	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 1/2017 đến nay	Công ty cổ phần HNI Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|--|---|
| - Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan: | <p>- Sở hữu cá nhân: Không</p> <p>- Sở hữu đại diện:</p> <p>+ Tên tổ chức: Công ty cổ phần HNI Hà Nội</p> <p>+ Số lượng: 30.000 cổ phần – Tỷ lệ: 0,91%</p> <p>- Sở hữu của người có liên quan:</p> <p>+ Tên tổ chức: Công ty cổ phần HNI Hà Nội</p> <p>+ Quan hệ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại diện sở hữu vốn tại CTCP Phụ Gia Nhựa</p> <p>+ Số lượng sở hữu: 30.000 cổ phần – Tỷ lệ: 0,91%</p> |
| - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: | Không |
| - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: | Không |
| - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: | Không |

11.2. Ban Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch:

- ❖ **Tổng Giám đốc:** Trần Đăng Công (Như trên)
- ❖ **Giám đốc sản xuất:** Trần Đăng Công (Như trên)
- ❖ **Giám đốc tài chính:** Nguyễn Thị Thanh Hương (Như trên)

11.3. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng BKS
2	Nguyễn Minh Tiền	Thành viên BKS
3	Trần Thị Hải Hương	Thành viên BKS

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Sơ yếu lý lịch:

❖ Trưởng ban kiểm soát: Nguyễn Thị Duyên

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Duyên	
- Giới tính:	Nữ	
- Ngày sinh:	05/05/1985	
- Nơi sinh:	Thanh Hóa	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Đông Tiến, Đông Sơn, Thanh Hóa	
- Chứng minh nhân dân số:	172821990	
- Nơi cấp:	Công an tỉnh Thanh Hóa	
- Ngày cấp:	08/09/2014	
- Điện thoại liên hệ:	0978124838	
- Trình độ chuyên môn:	Đại học - Chuyên ngành Kế toán tài chính	
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Trưởng Ban kiểm soát	
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không	
- Quá trình công tác:		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2008 đến 04/2011	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán MKT	Nhân viên kế toán
05/2011 đến 01/2015	Công ty cổ phần Du lịch và Bảo tồn sinh thái Bến En	Phụ trách kế toán
03/2015 đến 09/2016	Công ty TNHH Tôn Tiến Mạnh	Kế toán tổng hợp
10/2016 đến 11/2017	Công ty TNHH Xây dựng Ninh Bình	Kế toán hạch toán
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Trưởng Ban kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không	
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: Không - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: Không	

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:	Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:	Không

❖ Thành viên Ban kiểm soát: Nguyễn Minh Tiền

- Họ và tên:	Nguyễn Minh Tiền
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	01/03/1974
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Thạch Bàn – Gia Lâm – Hà Nội
- Chứng minh nhân dân số:	012645898
- Nơi cấp:	Công an thành phố Hà Nội
- Ngày cấp:	21/11/2011
- Điện thoại liên hệ:	0913817167
- Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Tài chính ngân hàng - Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1996 - 2004	Công ty TNHH Total Việt Nam	Nhân viên Kinh doanh và Quản lý vùng
Từ 2004 - 2010	Công ty TNHH Nội thất Song Giang	Giám đốc kinh doanh
Từ 2011 - 2013	Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC)	Nhân viên kinh doanh
Từ 2014 - 2017	Công ty Thời trang Handmade	Giám đốc phát triển thị trường

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Ban Kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		- Sở hữu cá nhân: Không - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:		Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không

❖ Thành viên Ban kiểm soát: Trần Thị Hải Hương

- Họ và tên:	Trần Thị Hải Hương
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	27/11/1990
- Nơi sinh:	Xuân Trung – Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Thị trấn Văn Giang – Hưng Yên
- Chứng minh nhân dân số:	145684290
- Nơi cấp:	Công an Tỉnh Hưng Yên
- Ngày cấp:	20/07/2011
- Điện thoại liên hệ:	0389957522
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2013 – 06/2015	Công ty Bảo hiểm Cathay	Trưởng Phòng kinh doanh
Từ 07/2015 – 06/2018	Ngân hàng Maritime Bank	Cán bộ tín dụng

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Ban kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật		Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		- Sở hữu cá nhân: Không - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết:		Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:		Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết		Không

11.4. Kế toán trưởng

Danh sách Kế toán trưởng Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Việt Oanh	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Sơ yếu lý lịch:

❖ Kế toán trưởng: Trần Thị Việt Oanh

- Họ và tên:	Trần Thị Việt Oanh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	25/12/1973
- Nơi sinh:	Phú Thọ
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	SN 42 đường Hùng Vương, Phường Hội Hợp, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Chứng minh nhân dân số:	135553775
- Nơi cấp:	Công an tỉnh Vĩnh Phúc
- Ngày cấp:	26/02/2008
- Điện thoại liên hệ:	0944 883 613
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký Kế toán trưởng niêm yết: - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không - Quá trình công tác: 		
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1997 đến 10/2006	Công ty CP Dược phẩm Vĩnh Phú	Kế toán viên
11/2006 đến 06/2010	Công ty TNHH BangSun Việt Nam	Kế toán tổng hợp
07/2010 đến 04/2011	Công ty TNHH Jahwa Vina	Kế toán tổng hợp
05/2011 đến 03/2015	Công ty CP Thương mại & Dược phẩm Ngọc Thiện	Kế toán tổng hợp
04/2015 đến 11/2017	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán quản trị
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán trưởng
<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi vi phạm pháp luật: Không - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan - Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phiếu -Tỷ lệ: 0,21% - Sở hữu đại diện: Không - Sở hữu của người có liên quan: Không - Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không - Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không 		

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

12. Tài sản

Bảng 18. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017		31/12/2018			31/03/2019	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản hữu hình							
1	Nhà cửa vật kiến trúc	6.626	4.998	6.692	4.789	71,6%	6.692	4.719
2	Máy móc, thiết bị	7.871	875	7.871	524	6,7%	7.871	461
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	509	285	963	679	70,5%	963	655
	Tổng	15.006	6.158	15.526	5.992	38,6%	15.526	5.835
II	Tài sản cố định thuê tài chính							
1	Máy móc thiết bị	4.206	3.896	4.206	3.325	79,1%	4.206	3.182
	Tổng	4.206	3.896	4.206	3.325	79,1%	4.206	3.182

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Phần lớn Tài sản cố định hữu hình của công ty được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Năm 2009, công ty được cấp Chứng nhận Quyền sử dụng đất để xây dựng nhà máy. Tổng diện tích đất công ty đang quản lý và sử dụng là 16.002,6 m², có thời hạn sử dụng đến 18/03/2058, tiền thuê đất được trả hàng năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
Chi phí XD CB dở dang	66	512	571

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty)

Tại 31/12/2017, chi phí xây dựng cơ bản dở dang 66 triệu đồng bao gồm chi phí mua gạch, xi măng, đá lát nền... phục vụ nâng cấp, sửa chữa văn phòng công ty tại thôn Minh Quyết, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và đã hoàn thành trong quý 3/2018.

Tại 31/12/2018, chi phí xây dựng cơ bản dở dang 512 triệu đồng bao gồm chi phí mua và lắp đặt thêm hệ thống máy nghiền.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Căn cứ triển vọng phát triển của ngành nhựa nói chung và ngành sản xuất hóa chất, phụ gia nhựa nói riêng, với mục tiêu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường phân

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

phối sản phẩm, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đã xây dựng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 – 2020 với các nội dung sau:

Bảng 19. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2019 - 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2018	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2019
Doanh thu thuần	120.000	26,5%	200.000	66,7%
Lợi nhuận sau thuế	5.000	90%	12.000	140%
Vốn điều lệ	33.000	0%	66.000	100%
Tỷ lệ LNST/DTT	4,2%	50,2%	6,0%	44%
Tỷ lệ LNST/VĐL	15,2%	90%	24,2%	60%
Cổ tức	7%	-12,5%	15%	114,3%

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Kế hoạch năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua vào ngày 19 tháng 4 năm 2019. Kế hoạch năm 2020 do HĐQT xây dựng, chưa thông qua ĐHĐCĐ.

Kế hoạch tăng vốn: Trong năm 2020, Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ từ 33 tỷ đồng lên thành 66 tỷ đồng với mục đích bổ sung vốn xây dựng nhà xưởng mới, đầu tư máy móc thiết bị mới để nâng công suất nhóm sản phẩm hóa chất và hạt nhựa. Cụ thể, nguồn vốn thu được sẽ được dùng cho các mục đích như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Xây dựng nhà xưởng, văn phòng và nhà trưng bày sản phẩm	12.000
2	Đầu tư dây chuyền sản xuất hóa chất phụ gia ngành nhựa mới	6.500
3	Đầu tư dây chuyền sản xuất hạt phụ gia nhựa mới	2.500
4	Bổ sung vốn lưu động	12.000
Tổng		33.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Hội đồng quản trị công ty sẽ xem xét lựa chọn phương án phát hành phù hợp để đảm bảo huy động vốn thành công và trình ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua.

13.1. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 – 2020

✓ **Năng lực sản xuất của các nhà máy:**

Trong giai đoạn 2019 - 2020, công ty dự kiến đầu tư thêm nhà máy, máy móc, dây chuyền sản xuất:

- Đầu tư xây dựng nhà máy thứ 2 (khoảng 3.000 m2) trên diện tích đất hiện có để mở rộng sản xuất kinh doanh

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

- Đầu tư dây chuyền thiết bị nâng công suất sản xuất Kẽm Stearate và Canxi Stearate lên gấp 4 lần (4.000 tấn/năm).

Đầu tư dây chuyền thiết bị nâng công suất sản xuất Hạt tạo màu đen (Black Masterbatch) lên gấp 3 lần (3.500 tấn/năm) và Hạt phụ gia nhựa (Filler Masterbatch) lên gấp 3 lần (2.000 tấn/năm).

Đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng để Hội đồng quản trị đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên.

✓ Thị trường tiêu thụ và lợi thế cạnh tranh về chất lượng sản phẩm:

Song song với sự tăng trưởng liên tục ngành nhựa, nhu cầu về các sản phẩm của Phụ Gia Nhựa đang ngày càng tăng cao, không chỉ trong nước mà cả trên thị trường quốc tế. Trong năm 2019, ngoài duy trì các khách hàng cũ, công ty dự kiến có thêm các khách hàng mới như: Công ty Nhựa Hà Nội, Công ty Nhựa Châu Âu, Công ty Sun - A Vina...

Ngoài ra, theo Báo cáo chiến lược 2019 của Công ty cổ phần chứng khoán FPT, cơ cấu sản xuất nguyên liệu nhựa Việt Nam kém đa dạng. Trong số hơn 30 loại nguyên liệu nhựa nhập khẩu hàng năm thì hiện tại Việt Nam mới chỉ sản xuất được 4 loại là PVC, PP, PET và PS. Năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa nguyên sinh của Việt Nam năm 2017 chỉ đạt khoảng 771 nghìn tấn, đáp ứng khoảng 15% nhu cầu trong nước, còn 85% còn lại phụ thuộc hoàn toàn vào nguyên liệu nhập khẩu. Việc nhập khẩu các nguyên vật liệu đầu vào, hạt nhựa và phụ gia ngành nhựa mới đã tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm và gián tiếp đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam. Đây chính là cơ hội cho Phụ Gia Nhựa phát triển quy mô, mở rộng thị phần sản xuất các loại nguyên liệu và phụ gia thay thế như: Hạt Compound, hạt nhựa PP-JJ, hạt độn nhựa Filler Masterbatch...

Phụ Gia Nhựa chủ yếu sản xuất theo đơn đặt hàng trước của khách hàng, sản lượng sản xuất đang chưa đủ đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng. Ngoài việc sở hữu các máy móc được thiết kế chuyên dụng theo từng loại sản phẩm, Phụ Gia Nhựa là công ty duy nhất tại miền Bắc có thể thực hiện và kiểm soát toàn bộ quy trình sản xuất, sản xuất các sản phẩm chuyên biệt theo đúng yêu cầu của khách hàng. Các sản phẩm của công ty đều đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 : 2008 và ISO 14001 : 2004.

✓ Thị trường nguyên vật liệu đầu vào của công ty duy trì ổn định

Vốn là doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm trên thị trường, Phụ Gia Nhựa đã xây dựng được mối quan hệ đối tác uy tín, tin cậy với các nhà cung cấp. Nguồn nguyên vật liệu đầu vào hiện nay được đảm bảo ổn định về số lượng và chất lượng, bởi doanh nghiệp đã ký kết những hợp đồng kinh tế lớn, lâu dài. Từ đó doanh nghiệp luôn chủ động được nguyên vật liệu cần thiết, hạn chế được sự biến động giá cả sản phẩm.

Đối với việc sản xuất xốp thì nguyên vật liệu chính là hạt nhựa nguyên sinh. Vốn là sản phẩm được sản xuất từ dầu mỏ nên giá nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới. Giá nguyên liệu nhựa trung bình năm 2019 được kỳ vọng ổn định hơn. Trong năm 2019, theo dự báo của cơ quan năng lượng Hoa Kỳ EIA, giá dầu Brent sẽ ổn định hơn, trung bình ở mức 72 USD/thùng giảm nhẹ so với trung bình năm 2018. Do vậy, giá hai loại nguyên liệu là PE và PP cũng được kỳ vọng sẽ ổn định ở mức trung bình khoảng 1.210 USD/tấn và 1.255 USD/tấn, giảm nhẹ khoảng 1% so với giá trung

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

binh năm 2018. Đối với nguyên liệu nhựa PVC, do nhu cầu xây dựng tại Trung Quốc – nước sản xuất và tiêu thụ PVC lớn nhất trên thế giới đã chậm lại nên giá PVC (Đông Nam Á) trung bình năm 2019 được kỳ vọng sẽ ổn định ở mức 926 USD/tấn, bằng mức trung bình của năm 2018.

Trong năm 2017, giá dầu thô có nhiều biến động với xu hướng giảm và dự kiến cuối năm 2018 giá dầu tính theo giá trị thực tế sẽ khá ổn định, kết hợp với việc công ty đã ký kết những hợp đồng lâu dài nên giá cả nguyên vật liệu công ty sẽ không có nhiều sự biến động đáng kể.

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý I/2018	Quý I/2019	% tăng giảm so với Q1/2018	Kế hoạch năm 2019	
				Giá trị	%/KH
Doanh thu thuần	15.566	12.645	-18,8%	120.000	10,5%
Lợi nhuận sau thuế	13	54	315,4%	5.000	1,1%

(Nguồn: BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Các sản phẩm của Phụ Gia Nhựa sản xuất phần lớn dùng để tiêu thụ cho thị trường trong nước, vì vậy chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhu cầu thị trường và văn hóa kinh doanh trong nước. Cũng như nhiều doanh nghiệp khác, doanh thu trong Quý I thường thấp nhất trong năm do liên quan đến yếu tố tâm lý người Việt từ dịp Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, với kế hoạch xây dựng thêm nhà máy và mở rộng thêm các đối tác, ban lãnh đạo công ty tin tưởng vào khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong các quý sau và trong năm 2019.

13.2. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Trong giai đoạn 2018 - 2020, doanh nghiệp dự kiến đầu tư thêm nhà máy, máy móc, dây chuyền sản xuất như sau:

- Đầu tư xây dựng nhà máy thứ 2 (khoảng 3.000 m²) trên diện tích đất hiện có để mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư dây chuyền thiết bị nâng công suất sản xuất Kẽm Stearate và Canxi Stearate lên gấp 4 lần (4.000 tấn/năm).
- Đầu tư dây chuyền thiết bị nâng công suất sản xuất Hạt tạo màu đen (Black Masterbatch) lên gấp 3 lần (3.500 tấn/năm) và Hạt phụ gia nhựa (Filler Masterbatch) lên gấp 3 lần (2.000 tấn/năm).

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa. Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra trong năm 2019 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

3.300.000 Cổ phiếu (Bằng chữ: Ba triệu ba trăm nghìn cổ phiếu)

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ.

Vì vậy, tổng số lượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trên là: 1.886.000 cổ phiếu, chiếm 57,2% trên vốn điều lệ của Công ty, chi tiết như sau:

Danh sách số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	SL CP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Trần Đăng Công	Chủ tịch HĐQT	1.609.000	804.500

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

2	Ngô Hoài Thanh	Thành viên HĐQT	160.000	80.000
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	80.000	40.000
4	Trần Thị Việt Oanh	Kế toán trưởng	7.000	3.500
5	Công ty cổ phần HNI Hà Nội	Cổ đông là tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên HĐQT	30.000	15.000
Tổng			1.886.000	943.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của cổ phiếu PGN tại các thời điểm 31/12/2017, 31/12/2018, 31/03/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Công thức	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
Vốn chủ sở hữu (đồng)	Đồng	(1)	33.695.797.704	36.331.572.187	36.385.116.316
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	(2)	3.300.000	3.300.000	3.300.000
Giá trị sổ sách của cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	(3)=(1)/(2)	10.211	11.010	11.026

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 tự lập của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa)

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa tại ngày giao dịch đầu tiên sẽ được xác định căn cứ trên Phương pháp P/B và P/E. Cụ thể:

a. Phương pháp hệ số so sánh P/B

Ta có công thức tính giá cổ phiếu theo phương pháp P/B là:

$$P = BVPS \times P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu

BVPS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

P/B bình quân: là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Cụ thể giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được tính như sau:

Công thức:

$$BVPS = (\text{Tổng tài sản} - \text{Tài sản vô hình} - \text{Nợ}) / \text{Số lượng cổ phiếu phát hành}$$

Trong đó:

Tài sản vô hình = Nguyên giá tài sản cố định – Hao mòn lũy kế

b. Phương pháp hệ số so sánh P/E

Ta có công thức tính giá cổ phiếu theo phương pháp P/E là:

$$P = EPS \times P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

P: Giá cổ phiếu

EPS: Lãi cơ bản trên cổ phiếu

P/E bình quân: là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng ngành mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Sau khi được chấp thuận niêm yết, *HDQT Công ty sẽ xác định giá tham chiếu của cổ phiếu PGN trong ngày giao dịch đầu tiên căn cứ các phương pháp trên và thông báo cho SGDC Hà Nội.*

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Luật đầu tư số 67/2014/QH13 và Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, trong các ngành, nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa có 04 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- Thoát nước và xử lý nước thải.

Trong đó, quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với 03 ngành kinh doanh là: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ không vượt quá 51%; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt không vượt quá 51%; Thoát nước và xử lý nước thải tối đa là 49%; 01 ngành kinh doanh (Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh) chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ số cổ phiếu của người nước ngoài. Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 có hiệu lực từ ngày 01/09/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP; Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Phụ Gia Nhựa là 49%.

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tại ngày 14/03/2019 là 0%..

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

a. Thuế giá trị gia tăng

Mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty là 10%.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tại thời điểm lập Bản cáo bạch, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa là 20%.

c. Thuế nhập khẩu nguyên vật liệu:

Một số loại nguyên vật liệu công ty nhập khẩu hiện nay chịu thuế nhập khẩu với thuế suất là 5%.

d. Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân... Công ty đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Việt Nam.

Quyết toán thuế sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân – Luật số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng 11 năm 2012 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:

+ Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.

+ Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát

Địa chỉ: Tầng 5, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: : (84-4) 3941 0277

Website: <http://www.apsi.vn/>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 243 7557 446

Fax: (+84) 243 7557 448

Website: www.uhy.vn

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;

Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và Báo cáo tài chính Quý I/2019 tự lập;

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 5 năm 2019

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TỌNG GIÁM ĐỐC



Trần Đăng Công

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trần Thị Việt Oanh

Nguyễn Thị Duyên



ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thiên Hà

M.S.D.N.24
C
C
PH
N
TP. VINH YẾT

C
C
PH
N